

Số: /BC-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2025

I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã tập trung chỉ đạo, điều hành một số hoạt động nổi bật sau:

1. Về thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước, gắn với đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công

Trong 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3-8,5%; Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thông qua Chương trình hành động số 06-CT/TU ngày 22/8/2025 thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên.

Các văn bản, kết luận chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2025 và các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tại Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/7/2025; Công văn số 134/UBND-TH ngày 17/7/2025 của UBND tỉnh; Công văn số 533/UBND-TH ngày 20/8/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực, địa phương và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để bảo đảm tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8,3-8,5% và Công văn số 738/UBND-TH ngày 05/9/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2025; quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, phải phấn đấu tốc độ tăng trưởng GRDP toàn tỉnh năm 2025 đạt từ 8,5% trở lên.

Ngoài ra, UBND tỉnh đã thành lập 04 Tổ công tác chỉ đạo việc thực hiện tăng trưởng kinh tế nhằm giám sát, theo dõi việc triển khai thực hiện các mục

tiêu tăng trưởng kinh tế và giải quyết kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả các vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách theo thẩm quyền¹.

UBND tỉnh đặc biệt quan tâm, chú trọng công tác điều hành tài chính - ngân sách và đầu tư công. Chủ động tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2025 và xây dựng dự toán năm 2026 theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Tăng cường kiểm tra, giám sát, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực, hiệu quả và trách nhiệm trong công tác quản lý và sử dụng ngân sách. Đẩy mạnh chống thất thu, quản lý thu - chi chặt chẽ, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, đảm bảo thu ngân sách đạt kế hoạch đề ra.

Công tác giải ngân vốn đầu tư công, được xác định là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt. UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, phân công rõ trách nhiệm cho từng chủ đầu tư, theo dõi, kiểm soát chặt chẽ tiến độ giải ngân của từng dự án gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Tổ chức họp giao ban định kỳ, báo cáo hàng tháng để kịp thời đôn đốc, tháo gỡ vướng mắc, tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các dự án, nhất là các dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG), các dự án trọng điểm quốc gia và của tỉnh. Tổ chức các đoàn công tác đi kiểm tra các dự án trọng điểm và làm việc với các địa phương, các Ban quản lý dự án thuộc tỉnh, các chủ đầu tư để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng, thủ tục đầu tư, bố trí nguồn vật liệu xây dựng, đặc biệt là nguồn cát san lấp và hồ sơ pháp lý liên quan đến các dự án ODA, nhằm đảm bảo tiến độ, chất lượng và hiệu quả đầu tư.

2. Về triển khai thực hiện các Chương trình MTQG và các chương trình, kế hoạch, đề án trọng điểm tỉnh

2.1. Về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Trên cơ sở nghị quyết của Quốc hội, quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG và các văn bản chỉ đạo điều hành của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, tỉnh đã tích cực, chủ động trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, huyện, xã và kiện toàn bộ máy giúp việc Ban Chỉ đạo các cấp; ban hành quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo trong triển khai, tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính, tỉnh An Giang có 102 xã, phường và đặc khu, trong đó có 85 xã. Qua kết quả rà soát tỉnh An Giang mới có 69 xã nông thôn mới, 9 xã nông thôn mới nâng cao, 01 xã nông thôn mới kiểu mẫu, đến hết tháng 9/2025 chưa công nhận thêm xã nông thôn mới.

Tổng kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: nguồn NSTW là: 344.655 triệu đồng. Tính đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ giải ngân vốn

¹ Tổ Công tác số 01: Theo dõi, điều phối chung kế hoạch, kịch bản tăng trưởng và giải ngân vốn đầu tư công; Tổ Công tác số 02: Theo dõi chỉ đạo thúc đẩy tăng trưởng khu vực dịch vụ, du lịch, công nghiệp; Tổ Công tác số 03: Theo dõi chỉ đạo thúc đẩy tăng trưởng khu vực nông-lâm-thủy sản; tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng; Tổ công tác số 04: Theo dõi thúc đẩy tăng trưởng lĩnh vực xây dựng; tháo gỡ vướng mắc trong công tác quy hoạch.

đầu tư phát triển là 173.859 triệu đồng, đạt 41,71% kế hoạch; Nguồn vốn sự nghiệp là 90.517 triệu đồng, đạt 32,17% kế hoạch vốn.

2.2. Về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Tổng hợp số hộ nghèo của tỉnh An Giang là 12.736 hộ, tỷ lệ 1,27%. Tổng số hộ cận nghèo 24.687 hộ, tỷ lệ 2,46%; tổng số hộ nghèo dân tộc thiểu số 2.869 hộ, tỷ lệ 2,9%. Tổng kinh phí thực hiện chương trình năm 2025 tỉnh An Giang là 330.949 triệu đồng². Tính đến hết tháng 9/2025, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư phát triển là 31.692 triệu đồng, đạt 46,04% kế hoạch; Nguồn vốn sự nghiệp là 36.509 triệu đồng, đạt 13,93% kế hoạch vốn.

2.3. Về Chương trình Mỗi xã một sản phẩm OCOP: Trong 9 tháng đầu năm đã hỗ trợ giới thiệu 22 sản phẩm OCOP đạt từ 4 đến 5 sao³ của 05 doanh nghiệp. Sản phẩm gắn với văn hóa, nghề truyền thống trồng tiêu và sản xuất nước mắm tại Phú Quốc, có tiềm năng xuất khẩu phục vụ cho Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm ngày Quốc khánh; Tổ chức Diễn đàn OCOP vùng đồng bằng sông Cửu Long năm 2025 tại phường Long Xuyên năm 2025. Lũy kế toàn tỉnh có 582 sản phẩm OCOP⁴ góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển kinh tế nông thôn.

2.4. Về Đề án phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh: Kế hoạch trong năm 2025, tỉnh An Giang sẽ thực hiện diện tích tham gia Đề án là 144.051 ha; định hướng đến năm 2030 thực hiện diện tích tham gia Đề án là 352.198 ha. Tính đến hiện tại, đã triển khai và đạt được kết quả: Về xây dựng mô hình trình diễn: 55 mô hình với diện tích 1.494,8 ha. Ngoài ra, tại các địa phương đã triển khai 34 mô hình, với diện tích 513,8 ha.

2.5. Về Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”: Hưởng ứng Phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025”, tỉnh An Giang đã quyết liệt triển khai và đã hoàn thành hỗ trợ cho 9.082 căn nhà (7.185 xây mới; 1.897 sửa chữa)⁵ với tổng kinh phí hỗ trợ là 489.831.880.315 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước⁶, nguồn xã hội hóa⁷ và đóng góp của hộ gia đình. Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo các cấp đã vận động trên 26.324 ngày công; hỗ trợ tặng quà trên 1,5 tỷ đồng, 353 bộ khung kềm giúp các căn nhà được kiên cố và khang trang hơn. Tổ chức Hội nghị Tổng kết Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025 qua đó đã khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh cho 61 tập thể, 45

² Nguồn vốn sự nghiệp là 262.115 triệu đồng và nguồn kinh phí đầu tư phát triển là 68.834 triệu đồng.

³ 11 sản phẩm 5 sao; 01 sản phẩm tiềm năng 5 sao; 10 sản phẩm 4 sao.

⁴ 14 sản phẩm hạng 5 sao; 52 sản phẩm hạng 4 sao và 515 sản phẩm hạng 3 sao và 01 sản phẩm tiềm năng dự kiến đạt sản phẩm hạng 05 sao đã gửi hồ sơ Trung ương thẩm định.

⁵ Hỗ trợ nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ (Nhóm 1): 2.024 căn nhà (761 xây mới; 1.263 sửa chữa); Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo từ 02 Chương trình MTQG (Nhóm 2): 714 căn nhà (712 xây mới; 02 sửa chữa); Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc chương trình phát động xóa nhà tạm, nhà dột nát (Nhóm 3): 5.688 căn nhà (5.056 xây mới; 632 sửa chữa) và hỗ trợ cho các hộ dân khác (ngoài 03 nhóm trên): 656 căn nhà (xây mới)

⁶ Trung ương, địa phương, 5% kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên năm 2024.

⁷ Vận động hỗ trợ của trung ương, các địa phương.

cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

2.6. Về Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Trên cơ sở nguồn vốn phân bổ của Trung ương, tỉnh đã chi tiết các nguồn kinh phí thực hiện các Dự án, Tiểu dự án của Chương trình kịp thời cho các sở, ngành và địa phương phụ trách Chương trình. Từ đó, các sở, ngành và địa phương đã xây dựng các kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện các Dự án, Tiểu Dự án một cách kịp thời, nhanh chóng đến với bà con dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh, đặc biệt ưu tiên dành nguồn lực từ ngân sách nhà nước về đầu tư cho các xã, ấp đặc biệt khó khăn⁸.

2.7. Chương trình hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, thực hiện Đề án “Hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025” với tổng 6.504 căn, đến nay, tỉnh đã tạm ứng kinh phí triển khai thực hiện hỗ trợ cho các hộ khởi công xây dựng nhà ở được 2.024 căn (xây mới: 761; sửa chữa 1.263).

2.8. Về Chương trình phát triển nhà: điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2030, xây dựng Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030. Tập trung thực hiện hiệu quả Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 – 2030” và các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương.

2.9. Về chương trình phát triển đô thị: Qua 9 tháng đầu năm 2025; hệ thống đô thị tỉnh hiện có 38/48 đô thị gồm⁹: 03 đô thị loại I, 01 đô thị loại II, 02 đô thị loại III, 07 đô thị loại IV và 25 đô thị loại V (trong đó, 04 đô thị mới). Tỷ lệ đô thị hóa đến nay đạt 43,13%¹⁰. Hiện nay, tỷ lệ đô thị hóa chưa đạt do tạm dừng thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 618/BNV-CQĐP ngày 23/3/2025 về việc tạm dừng thực hiện một số nhiệm vụ, công việc liên quan đến đơn vị hành chính các cấp. Hiện nay, Sở Xây dựng đang xây dựng kế hoạch triển khai lập nhiệm vụ, quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2026.

(Chi tiết tại Phụ lục II)

3. Về đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp

Về công tác cải cách hành chính (CCHC): UBND tỉnh đã ban hành và tổ chức triển khai Kế hoạch CCHC năm 2025, Quyết định quy định đánh giá, xếp

⁸ Giai đoạn 2021-2025 tổng nguồn vốn thực hiện là 1.000,46 tỷ đồng, đến nay đã giải ngân là 528,44 tỷ đồng; trong đó, Vốn đầu tư phát triển: 528,01 tỷ đồng; đã giải ngân 355,42 tỷ đồng, đạt 67,31%; Vốn sự nghiệp: 472,44 tỷ đồng, đã giải ngân 173,01 tỷ đồng, đạt 36,62%.

⁹ Hệ thống đô thị tỉnh hiện có 38/48 đô thị gồm: Loại I, 03 đô thị là các thành phố Rạch Giá, Phú Quốc, Long Xuyên. Loại II, 01 đô thị là thành phố Châu Đốc. Loại III, 02 đô thị là thành phố Hà Tiên, thị xã Tân Châu. Loại IV, 07 đô thị là các thị trấn Kiên Lương, Tịnh Biên, Cái Dầu, Tri Tôn, An Châu, Chợ Mới, Núi Sập. Loại V, 25 đô thị là các thị trấn Hòn Đất, Sóc Sơn, Tân Hiệp, Minh Lương, Giồng Riềng, Gò Quao, Thứ Ba, Thứ Mười Một, An Phú, Long Bình, Đa Phước, Phú Mỹ, Chợ Vàm, Vĩnh Thạnh Trung, Ba Chúc, Cô Tô, Vĩnh Bình, Mỹ Luông, Hội An, Phú Hòa, Óc Eo; 04 đô thị mới gồm: Thứ Bảy, Xẻo Nhàu, Hòn Tre, Tân Khánh Hòa.

¹⁰ Tỷ lệ đô thị hóa đến nay đạt 36,34% (tỉnh Kiên Giang cũ). Tỷ lệ đô thị hóa đến nay đạt 43,63% (tỉnh An Giang cũ).

loại kết quả công tác CCHC đối với các sở, ban, ngành và địa phương nhằm nâng cao trách nhiệm, hiệu quả thực thi và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong toàn hệ thống hành chính của tỉnh; xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra công vụ năm 2025 nhằm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động công vụ, phòng ngừa sai phạm và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC (Par Index) của tỉnh; công bố kết quả Chỉ số Xanh cấp tỉnh (PGI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2024, làm cơ sở quan trọng để phân tích, xác định các điểm nghẽn cần cải thiện và các giải pháp đột phá trong năm 2025.

Đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 125/KH-UBND ngày 16/4/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Tập trung chỉ đạo cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Tỉnh đặt mục tiêu hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh trong năm 2025 và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo. Chỉ đạo thực hiện các giải pháp tăng cường ứng dụng công nghệ số, cải cách thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Công tác tuyên truyền, kiểm tra việc thực hiện CCHC được đẩy mạnh trên toàn địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức và hành động thống nhất trong hệ thống chính quyền các cấp, góp phần từng bước xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ và hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Hoàn thành điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và triển khai kết nối, tích hợp đảm bảo Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “*một cửa số*” tập trung, duy nhất. Tính đến ngày 09/9/2025, An Giang đã tích hợp 1944 dịch vụ công (chiếm 91,57%) lên Cổng dịch vụ công quốc gia¹¹; tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn đạt 94,87%.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ, duy trì kết nối, và đồng bộ dữ liệu với Cổng dịch vụ công quốc gia và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nhanh chóng, hiệu quả, góp phần hiện đại hóa nền hành chính, từng bước hình thành chính quyền điện tử, nâng cao chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Kết quả theo dõi, thống kê đánh giá thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg từ Cổng dịch vụ công quốc gia, tính đến ngày 08/9/2025, tỉnh An Giang đạt điểm tổng hợp là 83,03 điểm (xếp loại tốt) và xếp 15/34 tỉnh/thành phố trên cả nước.

¹¹ Theo Quyết định số 1688/QĐ-UBND, Quyết định số 705/QĐ-UBND, đạt tỷ lệ 100%.

Về công tác chuyển đổi số: Tập trung triển khai “Kế hoạch hành động chiến lược thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị”; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đảm bảo hạ tầng viễn thông, các hệ thống thông tin, nền tảng số, cơ sở dữ liệu hoạt động ổn định, thông suốt; Tiếp tục triển khai Đề án “Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2025” theo Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 22/4/2025; Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 25/8/2025 Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025. Tiếp tục thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn tỉnh; doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất để thay đổi quy trình sản xuất - kinh doanh, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động, giảm phát thải. Đến nay, 100% tổ chức trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh được cấp và sử dụng chữ ký số phục vụ xử lý công việc trên môi trường mạng, số lượng công chức, viên chức được cấp chữ ký số chuyên dùng công vụ là 17.792 người, đảm bảo 100% chữ ký số cho cán bộ, công chức giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính và ký số đúng quy định.

Hoàn thành kết nối Hội nghị truyền hình trực tuyến từ Văn phòng UBND tỉnh đến 102/102 điểm cầu UBND cấp xã mới và kết nối từ Văn phòng Tỉnh ủy đến 102/102 Đảng ủy cấp xã; hệ thống đảm bảo kết nối thông suốt từ Trung ương đến cấp xã, hoạt động ổn định trên Mạng thông tin diện rộng của Đảng và Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh (phiên bản 5.0) vận hành chính thức phiên bản nâng cấp vào ngày 02/6/2025. Các sở, ban, ngành, địa phương được chỉ đạo đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến¹², lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; triển khai tập huấn kỹ năng ứng dụng AI trong công tác hành chính, với khoảng 460 đại biểu là cán bộ, công chức tại các Sở, ngành, địa phương tham dự¹³. Bên cạnh đó, các Sở, ban, ngành, địa phương đã và đang chủ động triển khai tập huấn, ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động quản lý ngành, lĩnh vực, địa phương¹⁴.

Tiếp tục thúc đẩy phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số, nhất là tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; khuyến khích doanh nghiệp

¹² Đến nay, có 100% các sở ngành tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã đã triển khai, sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử để xử lý văn bản điện tử và sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC của người dân, doanh nghiệp trên môi trường mạng.

¹³ Tri Tôn khoảng 100 người; Long Xuyên khoảng 100 người; Châu Thành khoảng 100 người; Sở Công Thương khoảng 30 người; Sở Nội vụ khoảng 20 người; Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch: khoảng 100 người.

¹⁴ (1) Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh An Giang đã tổ chức Hội nghị tập huấn “Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý giáo dục” cho hơn 200 cán bộ quản lý các trường THCS, THPT trên địa bàn tỉnh; (2) Trường Đại học An Giang phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tập huấn mô hình chuyên đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong nông nghiệp cho hơn 40 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; (3) Sở Khoa học và Công nghệ đang hợp tác, phối hợp với Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh triển khai “Bồi dưỡng về trí tuệ nhân tạo (AI) và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý tỉnh An Giang”; (4) Sở Khoa học và Công nghệ đang triển khai nâng cấp hệ quản thống quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh An Giang theo phân hệ ChatBot Gen AI; tập huấn Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác chuyên môn tại huyện Tri Tôn với hơn 60 cán bộ công chức đến từ các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn; (5) Trường Đại học An Giang phối hợp với Công ty cổ phần phân bón Bình Điền tổ chức tập huấn “Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công việc” cho hơn 150 giảng viên, nhân viên của Trường. 4 Tại Công văn số 1391/STC-THQH ngày 20/8/2025 của Sở Tài chính và Công văn phúc đáp số 1230/SKH-CN-KHTC ngày 27/8/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ.

ứng dụng nền tảng số trong quản trị, sản xuất, đổi mới quy trình vận hành, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh, và giảm phát thải.

4. Về triển khai công tác lập và thực hiện các quy hoạch quan trọng trên địa bàn tỉnh

Về tiến độ điều chỉnh quy hoạch: UBND tỉnh đã chuẩn bị nội dung về trình tự thủ tục điều chỉnh Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 như sau: Ban hành Quyết định số 1127/QĐ-UBND ngày 18/9/2025 tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ công tác điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch thực hiện điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 23/9/2025). Hiện nay, Sở Tài chính tiếp tục phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán điều chỉnh Quy hoạch tỉnh để báo cáo UBND tỉnh và thực hiện các nội dung tiếp theo theo quy định.

UBND tỉnh đã xem xét, phê duyệt 08 đề án quy hoạch¹⁵; 04 đề án điều chỉnh cục bộ¹⁶; 08 nhiệm vụ quy hoạch¹⁷; trình điều chỉnh 07 dự toán chi phí đề án quy hoạch¹⁸. Xem xét, phê duyệt công tác tổ chức thi tuyển ý tưởng kiến trúc các công trình và phương án quy hoạch tổng mặt của khu hành chính tỉnh An Giang. Rà soát, xây dựng kế hoạch tổ chức lập, điều chỉnh quy hoạch theo

¹⁵ (1) QHXD vùng huyện Giang Thành; (2) Đề án QHXD vùng huyện U Minh Thượng; (3) Đề án QHC thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên; Đề án QHC thị trấn Tân Hiệp; (4) Điều chỉnh cục bộ Đề án Quy hoạch phân khu đô thị An Thới, thành phố Phú Quốc, quy mô điều chỉnh 20,38ha (Tại khu vực Khu đô thị Gateway); (5) Điều chỉnh cục bộ chi tiết dự án cấp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn Thơm - Phú Quốc; (6) Điều chỉnh QHPK đô thị An Thới; (7) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch sử dụng đất Quy hoạch chi tiết Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc; (8) Đính chính Quyết định số 2187/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Đề án Quy hoạch chi tiết Khu đô thị Phú Quý - Dự án lấn biển Tây Nam Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỷ lệ 1/500, quy mô 99,99ha.

¹⁶ (1) Điều chỉnh cục bộ Đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 (Bổ sung Khu Nhà ở công nhân khu công nghiệp và điều chỉnh thời gian phát triển đô thị Vĩnh Hoà Hiệp); (2) Điều chỉnh Khoản 2 Điều 1 của Quyết định số 3084/QĐ-UBND ngày 09/12/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ tổng mặt bằng sử dụng đất thuộc Quy hoạch chi tiết Trường Cao đẳng Cộng đồng Kiên Giang, xã Vĩnh Hòa Hiệp, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Bình An và xã Châu Thành - tỉnh An Giang) (Điều chỉnh tầng cao tại khu B); (3) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Cảng hành khách Rạch Giá, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh An Giang (Nay là phường Rạch Giá, tỉnh An Giang); (4) Điều chỉnh cục bộ đề án QHC thành phố Phú Quốc đến năm 2040.

¹⁷ (1) Nhiệm vụ QHPKXD đảo Hòn Thơm; (2) Nhiệm vụ QHPKXD Khu vực Bãi Khem và Mũi Ông Đội; Nhiệm vụ QHPKXD Khu vực Rạch Tràm; (3) Nhiệm vụ QHPK Phân khu đảo Thổ Châu (thuộc Phân khu 13: Khu vực đảo Thổ Châu); (4) Nhiệm vụ QHPK Phân khu Vịnh Đầm (thuộc Phân khu 7: Khu vực Vịnh Đầm); (5) Nhiệm vụ QHPK Phân khu An Thới (thuộc Phân khu 6: Khu vực An Thới); (6) Nhiệm vụ QHPK Khu vực trụ sở UBND tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh tại phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá; Điều chỉnh thời gian lập đề án quy hoạch Nhiệm vụ quy hoạch phân khu Khu vực phía Tây Rạch Sỏi thuộc địa bàn thành phố Rạch Giá và huyện Châu Thành; (7) Điều chỉnh một số nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu Khu vực trụ sở UBND tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh tại phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô khoảng 8,765ha); (8) Điều chỉnh một số nội dung tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Quyết định số 3368/QĐ-UBND ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch phân khu Khu vực trụ sở UBND tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh tại phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, tỷ lệ 1/2000, quy mô khoảng 8,765ha.

¹⁸ (1) Đề cương và Dự toán chi phí lập Điều chỉnh cục bộ Đề án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; (2) Điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt chi phí lập Quy hoạch chung thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đến năm 2035; (3) Dự toán chi phí lập Điều chỉnh cục bộ Đề án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 (Điều chỉnh vị trí Cụm công nghiệp Long Thạnh tại xã Long Thạnh, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang); (4) Dự toán chi phí lập Điều chỉnh cục bộ Đề án quy hoạch xây dựng vùng huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 (Điều chỉnh cập nhật đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Cần Thơ - Cà Mau và khu tái định cư huyện Vĩnh Thuận); (5) Điều chỉnh chi phí lập Quy hoạch chung thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tại Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 08/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt chi phí lập Quy hoạch chung thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; (6) Điều chỉnh chi phí lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 tại Quyết định số 3199/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang; (7) Điều chỉnh khoản 1, Điều 1 Quyết định số 2213/QĐ-UBND ngày 06/9/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt chi phí lập Quy hoạch chung thị trấn Gò Quao, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đến năm 2035.

Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn và các quy định hiện hành liên quan. Tham gia ý kiến, góp ý đối với các đề án quy hoạch, dự án đầu tư¹⁹.

Ban hành Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Kiên Giang (trước sáp nhập) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ban hành Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đến năm 2040²⁰.

5. Các cuộc họp của lãnh đạo UBND tỉnh

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã chủ trì và tham dự nhiều cuộc họp quan trọng để chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội: Các hội nghị trực tuyến của Chính phủ với địa phương²¹; Tham dự các cuộc họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc²²; Các cuộc họp về sắp xếp đơn vị hành chính, hợp nhất tỉnh²³. Bên cạnh

¹⁹ (1) Rà soát, cho ý kiến sự phù hợp các cụm công nghiệp với phê duyệt quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất (sau hợp nhất); (2) Ý kiến về sự phù hợp của quy hoạch phân khu được phê duyệt tại Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh với quy hoạch chung được phê duyệt tại Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ; (3) ý kiến về sự phù hợp quy hoạch xây dựng đối với các dự án Năng lượng tái tạo; (4) Góp ý kiến đối với Dự án đầu tư Hồ nước Cửa Cạn; Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình; (5) Ý kiến dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quy hoạch không gian biển quốc gia và Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (6) ý kiến về vị trí quy hoạch dự án Khu hành chính tỉnh An Giang; (7) Thỏa thuận Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Nhà máy chế biến gạo xuất khẩu Hạnh Phúc; (8) Ý kiến điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đô thị Tịnh Biên tại vị trí dự án Trang trại heo giống - heo thịt công nghệ cao tích hợp tuần hoàn THAGR Tịnh Biên (Trại heo giống công nghệ cao Việt Thắng An Giang 3), xã An Cư, tỉnh An Giang; (7) tham mưu, đề xuất thực hiện các quy hoạch phân khu đặc khu Phú Quốc ...

²⁰ Đề án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024.

²¹ (1) Các cuộc họp của Chính phủ về triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 hằng tháng, quý; các cuộc họp chuyên đề về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, xóa nhà tạm, nhà dột nát, đẩy nhanh phát triển nhà ở xã hội, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp nhà nước và FDI (2) Về tổng kết hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số và Đề án 06 năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 ngày 06/02/2025; (3) Hội nghị tổng kết công tác Chuyển đổi số và Đề án 06/CP năm 2024 và nhiều hội nghị quan trọng khác do Chính phủ, Bộ ngành tổ chức Hội nghị trực tuyến với các địa phương về việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII) ngày 23/02/2025. Họp chỉ đạo chấn chỉnh công tác quản lý quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền địa phương cấp huyện ngày 13/5/2025; (4) Dự họp trực tuyến về góp ý Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về việc ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và khoáng sản và Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản; (5) Họp trực tuyến để xử lý các vấn đề liên quan đến dự án Hỗ trợ hạ tầng và kỹ thuật cho lúa chất lượng cao, phát thải thấp vùng đồng bằng sông Cửu Long; (6) Tham dự phiên họp lần thứ 15, Ban Chỉ đạo quốc gia về chống khai thác hải sản bất hợp pháp,... và một số hoạt động khác.

²² 1) Đoàn công tác 1914 của Bộ Chính trị do đồng chí Nguyễn Xuân Thắng - Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh làm trưởng đoàn; (2) Đoàn công tác của Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính làm việc với 03 tỉnh: An Giang, Đồng Tháp, Cà Mau về thúc đẩy sản xuất - kinh doanh, đầu tư công, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội, phong trào thi đua “Xóa nhà tạm, nhà dột nát”, các chương trình MTQG và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc vào ngày 20/3/2025; (3) Tiếp Đoàn khảo sát của Hội đồng Dân tộc của Quốc hội làm việc với tỉnh An Giang về kết quả việc thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021-2025, tại tỉnh An Giang ngày 21/4/2025; (4) Tiếp đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh An Giang trước Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV ngày 22/4/2025; (5) Đặc biệt, sáng 04/6/2025, tham dự buổi làm việc với đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm và Đoàn công tác Trung ương làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang và Thường trực Tỉnh ủy An Giang về triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương gần đây, việc sắp xếp tổ chức bộ máy của địa phương, công tác quốc phòng, an ninh, việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ tăng trưởng kinh tế, công tác an sinh xã hội; (6) Hội nghị tổng kết Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và báo cáo tiến độ triển khai thực hiện các Chương trình MTQG 9 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ các tháng cuối năm 2025 vào ngày 24/9/2025; (7) Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng kiểm tra tình hình triển khai các dự án hạ tầng phục vụ Hội nghị APEC 2027.

²³ (1) Tham dự Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh An Giang trực tuyến với Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kiên Giang để trao đổi thống nhất đề án hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh ngày 22/4/2025; (2) Hội nghị Ban Chỉ đạo hợp nhất 02 tỉnh An Giang và Kiên Giang để thống nhất nội dung và tiến độ hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp tỉnh ngày 07/5/2025; (3) Phối hợp UBND tỉnh Kiên Giang tổ chức Hội nghị trao đổi về sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn sau hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh ngày 12/5/2025; (4) Họp để thông qua thành viên Ban Chỉ đạo các nội dung liên quan đến công tác triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy cấp xã trên địa bàn tỉnh vào ngày 02/6/2025; (5) Họp với lãnh đạo Sở, ngành và các huyện, thị xã, thành phố về công việc, đảm bảo vận hành hoạt động chính quyền địa phương 02 cấp

đó, lãnh đạo UBND tỉnh tham dự các cuộc họp của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh, họp thành viên UBND tỉnh, các kỳ họp thường kỳ và chuyên đề của HĐND tỉnh. Họp Tổ soạn thảo giúp việc Tiểu ban Văn kiện Đại hội lần thứ XII Đảng bộ tỉnh; Tham dự Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo phòng, chống lãng phí; Tiến hành phiên họp trụ bị và tổ chức khai mạc Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 từ ngày 02 - 03/10/2025. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc họp đẩy nhanh tiến độ các công trình dự án; tiếp xúc, xử lý các khó khăn của doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh để thúc đẩy tăng trưởng²⁴.

Về văn hóa - xã hội: Tổ chức Lễ phát động phong trào “Bình dân học vụ số” và ra mắt ứng dụng hỗ trợ “Học tập suốt đời” trên nền tảng SmartAnGiang” ngày 19/5/2025; Tổ chức cuộc họp để triển khai một số nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, CCHC và Đề án 06/CP tỉnh An Giang trong thời gian tới vào ngày 20/5/2025; Ban hành Chỉ thị số 03/CT-UBND về việc tăng cường thực hiện giải pháp phòng, chống, khống chế bệnh dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh; Tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi tham dự kỳ thi cấp quốc gia; Tổ chức lễ ký thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch với Viettel An Giang; Tổ chức lễ khai mạc, thi đấu và trao giải Hội đua bò Bảy Núi tranh cúp Truyền hình An Giang (ATV) lần thứ 30 năm 2025 tại xã Tri Tôn; Thăm, chúc mừng lễ Sene Đôn Ta của đồng bào Khmer; Tổ chức chương trình famtrip tìm hiểu, trải nghiệm hội đua bò Bảy Núi năm 2025, với sự tham gia của gần 70 doanh nghiệp lữ hành TP. Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long cùng các cơ quan báo chí, truyền hình trong và ngoài tỉnh; Khai mạc Ngày hội Du lịch, Ẩm thực kết hợp Hội chợ Xúc tiến thương mại, sản phẩm OCOP – Rạch Giá, An Giang năm 2025; Từ ngày 15/9 - 24/10/2025 kiểm tra an toàn thực phẩm

vào ngày 13/6/2025; (6) Tổ chức Hội nghị trực tuyến báo cáo công tác chuẩn bị vận hành hoạt động tỉnh An Giang mới vào ngày 13/6/2025.

²⁴ Đoàn doanh nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp UBND xã Núi Cấm (tỉnh An Giang) tổ chức Chương trình Caravan lan tỏa yêu thương lần 7; Chủ trì buổi làm việc về triển khai kế hoạch tổ chức khởi công, khánh thành các công trình chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030; Kiểm tra công tác triển khai phòng, chống gian lận thương mại, hàng giả trên địa bàn thành phố Long Xuyên ngày 29/5/2025. Tiếp Công ty Quy hoạch & Thiết kế Đô thị JAUD Hàn Quốc, Công ty Dịch vụ Môi trường Biran CG Trung Quốc đến tìm hiểu đầu tư xử lý rác thải, nước thải, cung cấp nước sạch tại tỉnh An Giang vào ngày 22/9/2025; Tổ chức lễ khởi công, khởi động 10 dự án phục vụ Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC 2027); Làm việc với đại diện 2 công ty đến từ Hàn Quốc và Trung Quốc, trao đổi về đầu tư các dự án xử lý rác thải, nước thải và cung cấp nước sạch nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang và đặc khu Phú Quốc; Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức Diễn đàn OCOP Đồng bằng sông Cửu Long 2025.

Kiểm tra công trình trọng điểm và tình hình giải ngân vốn đầu tư công các dự án do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh làm chủ đầu tư; Tham dự phiên họp thứ 20 của Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành giao thông vận tải; họp Đoàn kiểm tra đôn đốc tình hình giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 và các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh An Giang; Tổ chức kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công dự án thành phần 1 thuộc Dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; các dự án giao thông trọng điểm địa bàn tỉnh; Làm việc với Quân khu 9 về quản lý, sử dụng đất quốc phòng trên địa bàn tỉnh An Giang ngày 17/9/2025; Tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch xây dựng tuyến đường văn minh đô thị tại đặc khu Phú Quốc; Tổ chức Lễ khởi công, khánh thành chào mừng kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 – 02/9/2025) vào ngày 18/8/2025; Tổ chức Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2025; Tiếp và làm việc với đoàn công tác của Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện quản lý Nhà nước của ngành tại địa phương; Kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu nhằm đẩy nhanh tiến độ thi công dự án thành phần 1 thuộc dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 vào ngày 26/9/2025; Kiểm tra công trình Cảng hàng khách Rạch Giá và khảo sát xây dựng Cảng hàng không Rạch Giá; Tổ chức lễ khởi công 3 công trình trị giá gần 470 tỉ đồng: Tuyến đường vành đai song song với tuyến ĐT 942; Tuyến đường vòng công viên văn hóa Núi Sam, hạng mục “Cầu bắc qua kênh Xáng” và nâng cấp, mở rộng hương lộ 11; Tổ chức lễ khởi công công trình chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030: Cầu trên tuyến đường bộ ven biển kết nối từ An Biên - TP. Rạch Giá (nay là xã Tây Yên - phường Rạch Giá).

dịp Tết Trung thu và Lễ hội Nguyễn Trung Trực; Tổ chức hội nghị Ký kết Thỏa thuận phối hợp giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang và LDLĐ tỉnh để triển khai thực hiện Đề án “Tổ chức Công đoàn phòng chống tín dụng đen trong công nhân lao động”; Tổ chức Lễ ra quân bảo đảm an ninh trật tự, tăng cường công tác tuần tra kiểm soát phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030.

Phối hợp Ban Chỉ đạo Bộ Quốc phòng về chống khai thác IUU tổ chức “Lễ phát động đợt thi đua cao điểm chống khai thác thủy sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Tổ chức cuộc họp rà soát tình hình thu ngân sách tỉnh, giải pháp đảm bảo thu ngân sách tỉnh đến cuối năm 2025 và tình hình thu hút đầu tư đối với các dự án ngoài ngân sách trên địa bàn tỉnh.

Về công tác đối ngoại, lãnh đạo UBND tỉnh đã tiếp nhiều Đoàn ngoại giao²⁵. Vào dịp Tết cổ truyền Chol Chnam Thmay của Cam-pu-chia, có các hoạt động thăm hỏi, chúc Tết các đơn vị lực lượng vũ trang, chính quyền và người dân Cam-pu-chia ở các tỉnh giáp ranh như Kandal, Takeo. Tiếp và làm việc với đoàn công tác của Bộ Ngoại giao đi khảo sát thực tế các khu vực chưa hoàn thành phân giới cắm mốc tại 03 địa phương, trao đổi về việc phối hợp triển khai công tác biên giới ngày 23/5/2025; Làm việc với các đơn vị tại Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên và kiểm tra công trình nâng cấp, mở rộng khẩn cấp Đường tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng - an ninh vùng biên giới và dân tộc (giai đoạn 02) tại thị xã Tịnh Biên vào ngày 28/5/2025; Khảo sát, làm việc về công tác đảm bảo an ninh biên giới, hoạt động các cửa khẩu và việc nâng cấp lên cửa khẩu quốc tế tại một số đơn vị tuyến biên giới ngày 27/8/2025.

6. Về việc ban hành theo thẩm quyền và trình HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) thuộc thẩm quyền của địa phương

Tiếp tục thực hiện công tác xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật; Quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật; Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước; Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; Thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Thực hiện nhiệm vụ rà soát, kế thừa và sắp xếp hệ thống VBQPPL sau sáp nhập, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành 14 Nghị quyết áp dụng Nghị quyết quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc 14 ngành, lĩnh vực²⁶ và 12 Quyết định áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do UBND tỉnh An Giang, tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01/7/2025 thuộc 12 ngành, lĩnh vực²⁷.

7. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị

²⁵ Đoàn Đại sứ Thái Lan, Đoàn Phó Tổng Lãnh sự Đức, Đoàn Tổ chức Xúc tiến Mậu dịch Nhật Bản (JETRO) tại TP.HCM.

²⁶ Theo đó: tiếp tục áp dụng 110 Nghị quyết; 57 Nghị quyết chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang trước sáp nhập; 86 Nghị quyết chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; bãi bỏ 101 Nghị quyết không còn phù hợp.

²⁷ Theo đó: tiếp tục áp dụng 155 Quyết định; 76 Quyết định chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang trước sáp nhập; 91 Quyết định chỉ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; bãi bỏ 210 Quyết định không còn phù hợp.

Về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia: Quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, tỉnh đã xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là một trong những đột phá chiến lược quan trọng, là nền tảng cho sự phát triển và xây dựng chính quyền số, xã hội số của tỉnh. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản quan trọng nhằm cụ thể hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư về chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng²⁸. Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 02-CT/TU ngày 22/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28/7/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo²⁹, Ban Chỉ đạo thành lập Tổ giúp việc³⁰ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; sau khi hợp nhất 02 tỉnh An Giang và Kiên Giang, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thực hiện kiện toàn Ban Chỉ đạo³¹, Ban Chỉ đạo kiện toàn Tổ giúp việc³², Hội đồng tư vấn tỉnh³³ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

UBND tỉnh đã thành lập³⁴ và kiện toàn³⁵ Ban Chỉ đạo về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh An Giang, thành lập Tổ Công tác về CCHC³⁶; Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 tỉnh An Giang³⁷; Tổ công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và chức năng, nhiệm vụ của Tổ³⁸. Đến ngày 25/8/2025 đã có 47³⁹/102 xã, phường, đặc khu thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và Đề án 06.

²⁸ Như: Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 24/02/2025 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 82-NQ/TU ngày 27/02/2025 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (sau sáp nhập đã được thay thế bằng Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia); Kế hoạch số 278-KH/TU ngày 28/02/2025 và Kế hoạch số 239-KH/TU ngày 23/5/2025 thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan đảng trên địa bàn tỉnh.

²⁹ Quyết định số 6139-QĐ/TU ngày 21/02/2025 của Ban Thường vụ tỉnh An Giang (trước sáp nhập) và Quyết định số 1953-QĐ/TU ngày 28/02/2025 của Ban Thường vụ tỉnh Kiên Giang.

³⁰ Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 29/4/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh An Giang (trước sáp nhập) và Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 07/5/2025 của Ban Chỉ đạo tỉnh Kiên Giang.

³¹ Tại Quyết định số 68-QĐ/TU ngày 09/7/2025.

³² Quyết định số 01-QĐ/BCĐ ngày 25/7/2025.

³³ Quyết định số 02-QĐ/BCĐ ngày 02/7/2025.

³⁴ Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 24/3/2025 của tỉnh An Giang (trước sáp nhập); Quyết định số 745/QĐ-UBND ngày 17/3/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang.

³⁵ Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 16/7/2025.

³⁶ Quyết định số 17/QĐ-BCĐ ngày 15/8/2025.

³⁷ Quyết định số 589/QĐ-UBND ngày 14/8/2025.

³⁸ Quyết định số 04/QĐ-BCĐ ngày 06/8/2025.

³⁹ Các phường: Bình Đức, Châu Đốc, Long Phú, Long Xuyên, Tân Châu, Tô Châu, Vĩnh Tế, Vĩnh Thông, An Cư; các Xã: An Phú, Ba Chúc, Bình An, Bình Hòa, Bình Mỹ, Bình Sơn, Cần Đăng, Châu Phong, Châu Phú, Châu Thành, Chợ Vàm, Cù Lao Giêng, Định Hòa, Định Mỹ, Hòa Hưng, Hòa Lạc, Khánh Bình, Mỹ Đức, Mỹ Hòa Hưng, Nhơn Mỹ, Núi Cấm, Ô Lâm, Phú An, Phú Hữu, Phú Lâm, Phú Tân, Tân An, Tân Hiệp, Tân Thạnh, Tây Yên, Thạnh Mỹ Tây, Thoại Sơn, Tri Tôn, Vĩnh Hậu, Vĩnh Hòa Hưng, Vĩnh Trạch, Vĩnh Tuy.

Theo ghi nhận trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tỉnh đã hoàn thành 25/25 nhiệm vụ, đảm bảo tiến độ được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW; đồng thời, đã cung cấp đầy đủ tài liệu minh chứng kết quả thực hiện để cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có căn cứ xác nhận việc hoàn thành nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các bộ, cơ quan Trung ương trong quá trình thực hiện.

Về đổi mới sáng tạo, tỉnh đã công bố danh mục bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để kêu gọi sự tham gia của các tổ chức khoa học công nghệ, doanh nghiệp công nghệ số trong và ngoài tỉnh; triển khai cơ chế đặt hàng nhiệm vụ khoa học - công nghệ theo nhu cầu thực tiễn phát triển của tỉnh, tập trung vào các lĩnh vực then chốt, có tiềm năng ứng dụng cao. Các chương trình hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo được đẩy mạnh, tiêu biểu như hội thi sáng tạo kỹ thuật, cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cấp tỉnh...

Tổng kinh phí ngân sách tỉnh đã bố trí kinh phí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW năm 2025 là 522.205 triệu đồng⁴⁰. Theo đó, tỷ lệ kinh phí bố trí cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên tổng chi ngân sách địa phương là 1,38% (522.205 triệu đồng/37.873.398 triệu đồng). Sở Tài chính đang tiếp tục tổng hợp các đề xuất của các cơ quan, đơn vị trong thời gian tới nhằm đảm bảo bố trí tối thiểu 3% chi ngân sách năm 2025 cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Kết quả giải ngân: Vốn sự nghiệp là 56.245 triệu đồng; Vốn đầu tư là 13.386 triệu đồng. Lý do chậm giải ngân: Các đơn vị sau sáp nhập tỉnh, đang thực hiện lại hồ sơ tổ chức, xác định tư cách pháp nhân (chủ đầu tư); đồng thời quy trình, thủ tục giải ngân vốn chi thường xuyên cho công nghệ thông tin qua nhiều bước (theo Nghị định số 98/2025/NĐ-CP, Nghị định 73/2019/NĐ-CP, Nghị định 82/2024/NĐ-CP của Chính phủ) khiến đơn vị khó khăn trong đăng ký nhiệm vụ và chậm trong quá trình cấp kinh phí và giải ngân.

Tổng mức đầu tư cho Đặc khu Phú Quốc tỉnh An Giang và Trung tâm dữ liệu tỉnh An Giang là 500 tỷ đồng, trong đó: ngân sách Trung ương hỗ trợ là 350 tỷ đồng, ngân sách tỉnh là 150 tỷ đồng.

Về thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 03-CTr/TU ngày 22/08/2025 thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 24/9/2025 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

Về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thông qua Chương trình hành

⁴⁰ Vốn sự nghiệp là 337.603 triệu đồng; Vốn đầu tư là 184.647 triệu đồng.

động số 04-CT/TU ngày 22/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 10/9/2025 thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã thông qua Chương trình hành động số 05-CT/TU ngày 22/8/2025 thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Ngày 09/09/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 86/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ, Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.

Về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, giao Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị⁴¹ và dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, giao Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh dự thảo Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và dự thảo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

8. Tiến độ chuẩn bị Hội nghị APEC 2027

Thực hiện Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ giao cho tỉnh triển khai thực hiện 21 dự án, được phân chia làm 02 nhóm gồm: Nhóm 1: 10 dự án đầu tư công⁴². Nhóm 2: Đối với 11 dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP) và đầu tư kinh doanh. Đến nay, tỉnh An Giang thành lập và trình kiện toàn các Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc, các Tiểu ban phục vụ công tác chuẩn bị Hội nghị APEC 2027 thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của tỉnh.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh về tổ chức triển khai thực hiện các dự án phục vụ Hội nghị APEC

⁴¹ Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

⁴² Trong đó có 01 dự án Tàu điện đô thị giai đoạn 01 được đầu tư bằng hình thức PPP, hợp đồng BOT.

2027 tại đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang theo Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ (*thay thế Kế hoạch số 170/KH-UBND ngày 21/5/2025 của UBND tỉnh*). Trong đó, cập nhật, điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án sớm hơn từ 3-6 tháng theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng.

Các dự án đầu tư công phục vụ APEC đã được bố trí nguồn vốn thực hiện với tổng kế hoạch vốn năm 2025 là 4.216,2 tỷ đồng/09 dự án⁴³. Đến nay, đã giải ngân trên 558 tỷ đồng, đạt 13,24% kế hoạch⁴⁴. Có 02 dự án đang triển khai thi công: (1) Ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật khu vực An Thới, đã giải ngân 114.044/185.305 triệu đồng⁴⁵, chiếm 61,5%; (2) Ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật khu vực Dương Đông đã giải ngân 155.224/232.084 triệu đồng⁴⁶, chiếm 66,9%. Đã tổ chức Lễ Khởi công, Khởi động 10 dự án phục vụ Hội nghị APEC⁴⁷.

Các dự án trọng điểm phục vụ APEC như Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Trung tâm hội nghị APEC cơ bản đảm bảo tiến độ. Đồng thời, tỉnh đã chủ động mời Kiểm toán nhà nước tham gia rà soát quy trình, thủ tục trong quá trình thực hiện các dự án phục vụ Hội nghị APEC, hiện Tổng kiểm toán nhà nước đã ban hành Kế hoạch kiểm toán bổ sung năm 2025 tại Quyết định số 1133/QĐ-KTNN ngày 12/8/2025.

Đã hoàn thành công tác tiếp nhận tài sản Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc⁴⁸. Các bên có liên quan đã thống nhất các nội dung và ký xác nhận vào biên bản bàn giao, tiếp nhận hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng hàng không tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc. Đang lập thủ tục giao tài sản cho nhà đầu tư.

Triển khai hoàn thiện công tác điều chỉnh Quy hoạch tỉnh; điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung Phú Quốc: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 594/QĐ-UBND ngày 15/8/2025 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Kiên Giang (trước sáp nhập) thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Ngày 22/8/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 658/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đến năm 2040⁴⁹; UBND tỉnh ban hành 06⁵⁰ Quyết định về phê duyệt quy hoạch⁵¹.

⁴³ Trong đó: vốn ngân sách Trung ương là 2.751 tỷ đồng, vốn ngân sách địa phương là 1.465,2 tỷ đồng.

⁴⁴ Trong đó: vốn ngân sách Trung ương là 460,449 tỷ đồng, đạt 16,76% kế hoạch và vốn ngân sách địa phương 76,882 tỷ đồng, đạt 5,25% kế hoạch.

⁴⁵ Trong đó: NSTW 72.000 triệu đồng, NS tỉnh 39.950 triệu đồng.

⁴⁶ Trong đó: NSTW 115.500 triệu đồng, NS tỉnh 36.933 triệu đồng.

⁴⁷ Lễ Khởi công 7 dự án: 1.Đường tỉnh ĐT.975 (Đoạn từ ĐT.973 – Cảng hàng không Phú Quốc – ĐT.975 – ĐT.973), 2.Hồ nước Cửa Cạn, 3.Ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật khu vực Dương Đông, 4.Ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật khu vực An Thới, 5.Đầu tư hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số xây dựng trung tâm giám sát điều hành thông minh quản lý toàn diện thành phố Phú Quốc, 6.Xây dựng kè và san lấp mặt bằng xây dựng Trung tâm tổ chức hội nghị APEC và các công trình chức năng, 7.Đầu tư xây dựng công trình Khu tái định cư An Thới; Khởi động 3 dự án: Nhà máy xử lý rác Bãi Bồn (Hàm Ninh), Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt An Thới, Nhà máy nước sạch Cửa Cạn.

⁴⁸ Theo báo cáo số 126/BC-SXD ngày 11/9/2025.

⁴⁹ Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024.

⁵⁰ Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 20/8/2025; Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 05/9/2025; Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 05/9/2025; Quyết định 881/QĐ-UBND ngày 07/9/2025; Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 10/9/2025; Quyết định số 1079/QĐ-UBND ngày 16/9/2025.

⁵¹ phê duyệt quy hoạch phân Khu xử lý chất thải rắn Bãi Bồn; quy hoạch phân khu khu vực Trung tâm tổ chức Hội nghị APEC và các công trình chức năng tại khu vực Bãi Đất Đò, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, tỷ lệ 1/2000; điều chỉnh quy hoạch phân khu Khu đô thị An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, tỷ lệ 1/2000; quy hoạch phân khu Khu vực hồ nước Cửa Cạn,

UBND tỉnh đang phối hợp Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư để khởi công đồng loạt các dự án phục vụ Hội nghị APEC trong tháng 9/2025 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 273/NQ-CP ngày 09/9/2025 của Chính phủ. Ngày 19/9/2025 tổ chức cuộc họp với Sở ban ngành, các chủ đầu tư, trong đó có Tập đoàn Sun Group để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện từng dự án phục vụ Hội nghị APEC⁵². Ngày 25/9/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1237/QĐ-UBND về việc bổ sung kinh phí đối với Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc thực hiện thuê tư vấn các gói thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027, trong đó: bổ sung kinh phí thực hiện thuê tư vấn các gói thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027, tổng số tiền là 311,4 triệu đồng.

9. Một số nhiệm vụ trọng tâm khác

Về thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII: Quán triệt, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết và khẩn trương ban hành phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp⁵³.

Về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị: Hoàn thành lập Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050⁵⁴ và Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh⁵⁵.

Các nhiệm vụ đang triển khai như: (1) Đề án xây dựng Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế đã thông qua Hội đồng thẩm định cấp tỉnh và tổ chức lấy ý kiến các Bộ, ngành Trung ương dự kiến trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt vào trong tháng 11/2025; (2) Đề án phát triển Kiên Giang thành trung tâm kinh tế biển quốc gia dự kiến tổ chức hội thảo lấy ý kiến trong tháng 8/2025; (3) Đề án đầu tư Khu Kinh tế cửa khẩu An Giang, UBND tỉnh có Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 06/3/2025 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án đầu tư khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang; tuy nhiên đến nay vẫn chưa được Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt; (4) Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu An Giang đến năm 2045, Bộ Xây dựng đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định đối với Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch và đã có Báo

đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, tỷ lệ 1/2000; quy hoạch phân khu Khu tái định cư Hàm Ninh, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, tỷ lệ 1/2000; quy hoạch phân khu Khu tái định cư Hồ Suối Lớn, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang, tỷ lệ 1/2000.

⁵² Trong đó, tập trung thảo luận, tìm phương án tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với các dự án đã giao nhà đầu tư, nhà thầu triển khai thi công, nhất là đối với các dự án Đại lộ APEC; Tuyển tàu điện đô thị; Trung tâm tổ chức Hội nghị; xác định các quy trình, tiêu chí, xét, lựa chọn nhà đầu tư các nhà đầu tư đối với các dự án nhà máy xử lý rác thải, nước thải đang giao Ban Quản lý Khu Kinh tế Phú Quốc.

⁵³ UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Phương án số 1452/PA-UBND ngày 23/5/2025 về sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp. UBND tỉnh An Giang (trước sáp nhập) đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 28/4/2025 về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh An Giang năm 2025.

⁵⁴ Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1289/QĐ-TTg ngày 03/11/2023; Quyết định số 1369/QĐ-TTg ngày 15/11/2023

⁵⁵ Quyết định số 669/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 và Quyết định số 99/QĐ-TTg ngày 14/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

cáo thẩm định số 148/BC-BXD ngày 20/7/2025 trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch.

Các nhiệm vụ đề xuất tạm dừng thực hiện: (1) Đề án xây dựng thành phố Long Xuyên thành trung tâm tổng hợp, chuyên ngành (UBND thành phố Long Xuyên) và (2) Đề án xây dựng thành phố Rạch Giá thành trung tâm tổng hợp, chuyên ngành (UBND thành phố Rạch Giá). Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã; Nghị quyết 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Đối với các đề án phối hợp với Bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện: (1) Đề án hình thành Trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học tại Phú Quốc, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 85/TTr-SNNMT ngày 19/7/2025 về việc ban hành văn bản gửi về Bộ Nông nghiệp và Môi trường về báo cáo thống nhất chủ trương giao cho Vườn Quốc gia Phú Quốc lập Đề án thành lập Trung tâm nghiên cứu đa dạng sinh học tại Phú Quốc; (2) Đề án thành lập Trung tâm đầu mối ở Kiên Giang gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản khu vực ven biển, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt, ban hành. (3) Đề án hoàn chỉnh Bệnh viện Đa khoa vùng tại Kiên Giang, Sở Y tế có Tờ trình số 267/TTr-SYT ngày 20/6/2025 xin chủ trương hoàn thiện Đề án Đầu tư phát triển Bệnh viện Đa khoa tỉnh đảm nhận chức năng vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đến nay chưa có phản hồi; (4) Đề án phát triển Trung tâm đầu mối ở An Giang gắn với vùng nguyên liệu về thủy sản nước ngọt, trái cây, lúa gạo vùng sinh thái nước ngọt, đề án vẫn đang trong quá trình nghiên cứu, hoàn thiện.

Về thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tổng kết Quyết định số 178/2004/QĐ-TTg: 03 Đề án đang tạm dừng thực hiện do sắp xếp bộ máy hành chính (trong đó: 01 Đề án đã hoàn thành trình cấp có thẩm quyền⁵⁶; 02 Đề án đã tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu⁵⁷). Đối với Đề án phát triển tổng thể Phú Quốc đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050, UBND tỉnh đang lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan gắn với việc đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù hướng tới phát triển bền vững cho Phú Quốc, Sở Tài chính có báo cáo số 266/BC-STC ngày 12/9/2025 tình hình thực hiện và các nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý Đề án Phát triển tổng thể Phú Quốc đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050.

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo tình hình triển khai thực hiện các kết luận, kiến nghị của Đoàn kiểm tra một số chuyên đề công tác trọng tâm năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (Đoàn Kiểm tra số 1914): Tỉnh đã có báo cáo rà soát, tháo gỡ khó khăn vướng mắc liên quan đến dự án gửi Bộ Tài

⁵⁶ Đề án thành lập huyện đảo Thổ Châu thuộc tỉnh Kiên Giang.

⁵⁷ (i) Đề án thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị cho thành phố Phú Quốc; (ii) Đề án thí điểm Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị trên địa bàn thành phố Phú Quốc.

chính⁵⁸; trong đó, kiến nghị Trung ương cho phép áp dụng cơ chế đặc thù đối với các dự án theo kết luận thanh tra, kiểm tra tương tự như Nghị quyết số 170/2024/QH15 của Quốc hội để các địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, khơi thông nguồn lực để phát triển kinh tế.

Đối với Đề án đầu tư Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang: Đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Đề án làm cơ sở để triển khai thực hiện, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh⁵⁹.

Đối với Đề án Mở và nâng cấp cửa khẩu chính Khánh Bình, thành cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Khánh Bình: UBND tỉnh trình Bộ Ngoại giao xem xét thẩm định hồ sơ mở và nâng cấp cửa khẩu Quốc tế đường bộ và đường sông Khánh Bình để trình Chính phủ quyết định (Báo cáo 840/BC-UBND ngày 03/6/2025). Hiện Ban Quản lý Khu kinh tế đang khẩn trương phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát để hoàn chỉnh lại hồ sơ mở, nâng cấp cửa khẩu quốc tế đường bộ và đường sông Khánh Bình theo ý kiến của Bộ Ngoại giao tại Công văn số 5572/BNG-UBBG ngày 22/8/2025.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2025

1. Về tăng trưởng kinh tế

Kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm ổn định và đạt mức tăng trưởng khá, cả 03 khu vực (công nghiệp, nông nghiệp và thương mại dịch vụ đều đạt mức tăng trưởng ổn định). Ước tốc độ tăng trưởng đạt 7,85%, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,22%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 11,88% (*trong đó, công nghiệp tăng 11,69%*); khu vực dịch vụ tăng 10,40%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,38%.

Khu vực	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Kịch bản 9 tháng 2025	Ước TH 9 tháng 2025 so cùng kỳ
Tăng trưởng GRDP (%)	%	8,50-10	8,06-9,13	7,85
Khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	3,54-4,78	3,71-4,42	3,22
Khu vực công nghiệp và xây dựng	%	12,3-15,09	11,5-13,51	11,88
Khu vực dịch vụ	%	10,77-12,26	10,63-11,59	10,40
Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,28-8,76	7,18-8,38	7,38

2. Về kinh tế

2.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Về trồng trọt: Lũy kế 9 tháng đầu năm, toàn tỉnh thực hiện gieo trồng được hơn 1.151 nghìn ha lúa và hoa màu, tăng 0,58% so cùng kỳ. Cây lúa: toàn

⁵⁸ Văn bản số 514/UBND-KTĐT ngày 10/4/2025 của UBND tỉnh An Giang (trước sáp nhập).

⁵⁹ Tờ trình số 218/TTr-UBND ngày 06/3/2025 của UBND tỉnh An Giang (trước sáp nhập). Công văn số 274/BQLKKT-QLĐT&DN ngày 20/8/2025 của Ban Quản lý Khu kinh tế về việc kiến nghị UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ sớm xem xét, phê duyệt Đề án đầu tư Khu kinh tế cửa khẩu tỉnh An Giang (lần 02).

tỉnh đã thực hiện xuống giống hơn 1.096,2 nghìn ha, vượt 0,37% so kế hoạch và tăng 0,58% so cùng kỳ; năng suất bình quân chung đạt 66,32 tạ/ha, giảm 0,19 tạ/ha và sản lượng đạt gần 7,313 triệu tấn, tăng 1,47% (tăng 106,7 nghìn tấn). Hoa màu: toàn tỉnh đã thực hiện gieo trồng hơn 55,2 nghìn ha, tăng 18,86% so cùng kỳ; năng suất các loại hoa màu của các địa phương đều tương đối ổn định, tuy nhiên do thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng giữa các địa phương nên một số loại hoa màu có năng suất tăng/giảm đột biến so cùng kỳ năm trước.

Về chăn nuôi: Trong những tháng đầu năm, nhu cầu thịt hơi trên địa bàn tỉnh luôn ở mức cao nên so cùng kỳ tăng cả sản lượng và giá trị, giá bán thịt hơi một số sản phẩm chăn nuôi luôn ổn định và có tăng chút ít so cùng kỳ. Bên cạnh, tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm được kiểm soát tốt, tạo được sự yên tâm cho người chăn nuôi nên quy mô đàn chăn nuôi có tiếp tục tăng, đặc biệt là quy mô đàn chăn nuôi của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh được mở rộng⁶⁰.

Về lâm nghiệp: ngoài việc triển khai kiểm tra tình hình trồng cây phân tán trên địa bàn toàn tỉnh, các ngành chức năng đã tập trung thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng, bảo vệ rừng và chuẩn bị cây giống phục vụ sản xuất lâm nghiệp. Trong 9 tháng đầu năm 2025, sản lượng gỗ khai thác ước đạt gần 59,4 nghìn m³, tăng 901 m³ và củi đạt khoảng 239,5 nghìn ster, tăng 3,9 nghìn ster.

Về Thủy sản: Trong 9 tháng đầu năm 2025, các ngành, các cấp đã triển khai quyết liệt và mạnh mẽ việc thực hiện nghiêm các quy định về chống khai thác thủy sản bất hợp pháp IUU và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Khai thác thủy sản của tỉnh vẫn tiếp tục giảm; nuôi trồng đang tăng trưởng tốt, góp phần bù đắp cho số sản lượng khai thác sụt giảm và còn đóng góp cho tăng trưởng của ngành thủy sản tương đối cao. Tính chung, 9 tháng tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 1,217 triệu tấn, tăng 5,96% so cùng kỳ. Trong đó: Tổng sản lượng khai thác là 331,89 nghìn tấn, tăng 1,39% so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng là 885,4 nghìn tấn, tăng 7,8% so cùng kỳ.

2.2. Công nghiệp, đầu tư xây dựng và giải ngân vốn đầu tư công

2.2.1. Về công nghiệp: Trong 9 tháng đầu năm 2025, tình hình sản xuất công nghiệp của tỉnh tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực; mặc dù một số ngành còn gặp khó khăn nhưng nhìn chung đa số ngành vẫn phát triển ổn định, khả quan. Một số sản phẩm chủ lực như thủy hải sản đông lạnh, nước mắm, giày dép thể thao, gỗ MDF, xi măng... sản xuất ổn định và tăng trưởng so với cùng kỳ. Chỉ số phát triển công nghiệp (IIP) 9 tháng đầu năm tăng 14,32% so cùng kỳ⁶¹.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tiếp tục tăng trưởng so với cùng

⁶⁰ Đàn trâu bò có hơn 65,6 nghìn con, tăng 537 con, tăng 415 con; sản lượng thịt hơi trâu bò xuất chuồng khoảng 6,3 nghìn tấn, tăng 257 tấn so cùng kỳ; Đàn heo thịt hiện có khoảng 350,5 nghìn con, tăng 18,7 nghìn con so với cùng kỳ; tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng trong 9 tháng đầu năm ước đạt gần 61,2 nghìn tấn, tăng gần 4,3 nghìn tấn so cùng kỳ; Đàn gia cầm ước khoảng 15,04 triệu con, tăng 2,34 triệu con; sản lượng thịt hơi khoảng 26,78 nghìn tấn, tăng 0,58 nghìn tấn so với cùng kỳ.

⁶¹ Trong đó, Công nghiệp khai khoáng giảm 0,56%; Công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,91%; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 6,92%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,49% so với cùng kỳ.

kỳ, như: thủy hải sản đông lạnh đạt 228,7 nghìn tấn, tăng 15,25% so với cùng kỳ; xay sát gạo đạt 3.649,2 nghìn tấn, tăng 5,14% so với cùng kỳ; sản phẩm giày da đạt 88,8 triệu đôi, tăng 15,10% so với cùng kỳ; xi măng sản xuất đạt 3.885,9 nghìn tấn, tăng 13,28% so với cùng kỳ;... Bên cạnh đó, một số mặt hàng ảnh hưởng thị trường tiêu thụ nên 9 tháng đầu năm sản xuất giảm so với cùng kỳ như: Ba lô đạt 2,7 triệu cái, giảm 14,08%; bê tông trộn sẵn đạt 95 nghìn m³, giảm 5,78%;...

Trong 9 tháng đầu năm, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh đã tiếp và cung cấp thông tin cho khoảng 25 nhà đầu tư nghiên cứu, tìm hiểu đầu tư tại các khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh An Giang⁶². Tính đến nay tại các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh, đã thu hút được 67 dự án, trong đó thu hút được 01 dự án đầu tư kết cấu hạ tầng và 66 dự án đầu tư sản xuất kinh doanh (trong đó, có 10 dự án 100% vốn nước⁶³) với tổng vốn đăng ký là 13.654,42 tỷ đồng, giải quyết việc làm cho khoảng 34.128 lao động. Kim ngạch xuất nhập khẩu tại các cửa khẩu 9 tháng được 931,21 triệu USD, trong đó: Kim ngạch xuất khẩu đạt 587,94 triệu USD; kim ngạch nhập khẩu đạt 343,27 triệu USD.

Tình hình phát triển cụm công nghiệp (CCN), toàn tỉnh có 08 CCN đã đi vào hoạt động, với tổng vốn đầu tư hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp đạt 540,14 tỷ đồng. Các CCN đã thu hút được 27 dự án đầu tư⁶⁴ với tổng vốn đăng ký đầu tư đạt 7.350,5 tỷ đồng; giải quyết việc làm cho khoảng 14.256 lao động; tỷ lệ lấp đầy bình quân của các cụm công nghiệp đạt 80,82%.

2.2.2. *Giải ngân vốn đầu tư công*, tính đến ngày 30/9/2025 là 8.705.247 triệu đồng, đạt 40,86% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao, đạt 32,52% kế hoạch vốn tỉnh giao.

Công tác quy hoạch, chỉnh trang đô thị, xây dựng các khu dân cư, nhà ở xã hội tiếp tục được quan tâm thực hiện. UBND tỉnh đã yêu cầu chủ đầu tư các dự án xây dựng kế hoạch, tiến độ triển khai thực hiện cụ thể, chi tiết; tổ chức kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư các dự án tập trung nguồn lực (nhân, vật lực) để triển khai hoàn thành các thủ tục đầu tư, tổ chức khởi công, thi công xây dựng công trình theo tiến độ và quy mô dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức làm việc trực tiếp với nhà đầu tư để kịp thời nắm bắt khó khăn, vướng mắc và tổ chức giải quyết, tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án. Cùng với cả nước, UBND tỉnh đã tổ chức lễ khởi công, khánh thành 03 dự án trọng điểm như: khởi công dự án Đường trục chính ven biển vào Trung tâm thành phố Hà Tiên (nay là phường Hà Tiên) và khánh thành 02 dự án, công trình, gồm: Dự án Đường liên kết vùng, đoạn từ thị xã Tân Châu (nay là phường Tân Châu) đến thành phố Châu Đốc (nay là phường Châu Đốc), kết nối với tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) và Đồng Tháp, công trình Nhà hát tỉnh An Giang và khởi công đồng loạt các dự án phục vụ Hội nghị APEC tiến tới Chào

⁶² KCN Thanh Lộc, KCN Xuân Tô, KCN Bình Hòa và KV cửa khẩu Tịnh Biên.

⁶³ Hàn Quốc (5), Thái Lan (2), Singapore, Đan Mạch, Đài Loan.

⁶⁴ Trong đó: có 23 dự án đi vào hoạt động; 04 dự án đang thực hiện thủ tục đầu tư và triển khai đầu tư xây dựng.

mừng đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang thời kỳ 2025-2030.

Tập trung thực hiện hiệu quả Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030" và các chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở của địa phương. Theo Quyết định số 444/QĐ-TTg ngày 27/02/2025, chỉ tiêu tỉnh An Giang mới năm 2025, là 985 căn nhà ở xã hội; đến nay toàn tỉnh đã thực hiện 08 dự án nhà ở xã hội, mở bán 2.845 căn; lũy kế đến tháng 9, hoàn thành trên 228/985 căn nhà ở xã hội, đạt khoảng 22,5% kế hoạch; phần đầu đến cuối năm sẽ hoàn thành khoảng 786/985 căn⁶⁵, đạt 79,79% chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình hạ tầng trọng điểm, kết nối liên vùng, nhất là các dự án đang triển khai và dự kiến hoàn thành trong năm 2025. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện 07 dự án giao thông trọng điểm kết nối liên vùng, đang triển khai do Trung ương đầu tư trên địa bàn⁶⁶, chủ yếu tham mưu cho ý kiến về hướng tuyến, quy mô đầu tư và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng; đề xuất, kiến nghị Trung ương hỗ trợ đầu tư 04 dự án⁶⁷ mang tính kết nối nội vùng và liên vùng, dự kiến triển khai giai đoạn 2026-2030. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng tuyến đường kết nối Long Xuyên - Rạch Giá, có chiều dài khoảng 53 km. Tăng cường rà soát, đề xuất các giải pháp đảm bảo cung cấp đủ nguồn vật liệu xây dựng và ổn định thị trường vật liệu xây dựng, góp phần tháo gỡ khó khăn hiện nay.

Triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển giao thông nông thôn năm 2025. Lũy kế đến ngày 30/9/2025 (*khối lượng chuyển tiếp của năm 2024*) chưa có giá trị nâng cấp, mở rộng, tổng số km đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh⁶⁸ được xây dựng mới là 11.320/13.809 km, đạt 81,98% so với quy hoạch (chưa giao kế hoạch vốn năm 2025).

(Kết quả thực hiện từng lĩnh vực kinh tế tại Phụ lục I)

2.3. Dịch vụ, du lịch và xuất nhập khẩu

Trong 9 tháng năm 2025, hoạt động thương mại dịch vụ tiếp tục diễn ra sôi động, do trùng với các sự kiện lớn như Tết Nguyên đán Ất Tỵ hay Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam, Lễ 30/04, 01/05, quốc tế phụ nữ, quốc tế thiếu nhi, Quốc khánh 02/9.... Tình hình lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh tiếp tục được duy trì ổn định, nguồn cung từ các hệ thống trung tâm thương mại, siêu

⁶⁵ 786 căn (gồm: KĐT Tây Bắc – 21 căn; Chợ Nông sản-58 căn; Tuyến dân cư Đường số 2-190 căn; TĐH-112 căn; TSH- 336 căn; Rạch Tràm 69 căn).

⁶⁶ (1) Dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, (2) Dự án thành phần đoạn Hậu Giang - Cà Mau; (3) Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Vàm Xáng - Thị Đội huyện Giồng Riềng; (4) Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Lộ Tè - Rạch Sỏi; (5) Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất và Gò Quao - Vĩnh Thuận; (6) Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu An Hòa và Sóc Xoài trên QL.80 và (7) Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, giai đoạn 1.

⁶⁷ (1) Dự án Tuyến nối từ điểm đầu đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đến cửa khẩu Tịnh Biên và điểm đầu đường cao tốc đến điểm đầu Quốc lộ 91 đi cửa khẩu Khánh Bình (theo tuyến Quốc lộ 91C); (2) Dự án Xây dựng cầu Tôn Đức Thắng (kết nối từ thành phố Long Xuyên với cồn Mỹ Hòa Hưng, quê hương Bác Tôn); (3) Dự án đầu tư Xây dựng Cầu Tân Châu – Hồng Ngự; (4) Dự án Tuyến tránh Quốc lộ 91 qua đô thị Cái Dầu - Vĩnh Thạnh Trung (nối đường tỉnh ĐT.945 và đường tỉnh ĐT.947), huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; (5) Dự án cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu; (6) Dự án đường bộ ven biển kết nối tỉnh Kiên Giang với tỉnh Cà Mau; (7) Dự án Nâng cấp, mở rộng đường ĐT.963 đoạn QL80 - Vị Thanh qua huyện Tân Hiệp và huyện Giồng Riềng nối với huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

⁶⁸ tỉnh An Giang trước sáp nhập 3.943,6/4.244km và tỉnh Kiên Giang 7.377/9.565 km.

thị, nhà phân phối trên địa bàn tỉnh dồi dào, không có tình trạng găm hàng tăng giá bất hợp lý. Đối với nguồn cung các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh được các trung tâm thương mại, siêu thị, nhà phân phối... chuẩn bị đầy đủ với giá cả ổn định, đảm bảo cung ứng cho thị trường.

Các cơ sở kinh doanh du lịch trong tỉnh tổ chức nhiều tour, tuyến, các chương trình, sự kiện phục vụ du khách nhân dịp Lễ, Tết và các sự kiện của tỉnh trong không khí vui tươi, an toàn; tình hình an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, vệ sinh thực phẩm, phòng chống cháy nổ, an toàn cho du khách đều được đảm bảo. Mặt khác, năng lực vận tải đến các vùng du lịch trọng điểm của tỉnh được tăng cường, cơ sở lưu trú du lịch được đầu tư khá tốt, đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng, lưu trú dài ngày của khách trong nước và ngoài nước. Trong 9 tháng đầu năm, doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 144.156,7 tỷ đồng, tăng 15,47% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 75.881,4 tỷ đồng, tăng 26,39% so với cùng kỳ.

Về xuất nhập khẩu: Qua 9 tháng đầu năm 2025, tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa tiếp tục ổn định, một số mặt hàng xuất khẩu tốt như hải sản, thủy sản, rau quả, da giày,... Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 9 tháng đầu năm đạt 2.218 triệu USD, tăng 7,65% so với cùng kỳ; trong đó, xuất khẩu đạt 1.702,5 triệu USD, tăng 8,44%; nhập khẩu đạt 515,5 triệu USD, tăng 5,14%. Các mặt hàng xuất khẩu như: hàng nông sản đạt 247,5 triệu USD, giảm 34,21%; thủy sản đạt 280 triệu USD, tăng 28,27%; rau quả đạt 70 triệu USD, tăng 20,24%; hải sản 172,6 triệu USD, tăng 8,73%; giày da đạt 373,8 triệu USD, tăng 6,11% so cùng kỳ. Riêng kim ngạch xuất khẩu gạo giảm nên giá trị hàng nông sản giảm 34,21%.

Về du lịch, Công tác quản lý và tổ chức các hoạt động du lịch tiếp tục được duy trì thường xuyên, tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy định trong hoạt động kinh doanh du lịch tại các khu, điểm du lịch, cơ sở lưu trú; kiểm tra hoạt động vận tải khách du lịch và hoạt động của hướng dẫn viên du lịch; tạo hình ảnh về một không gian đẹp nhằm nâng cao hiệu quả thu hút du khách trong và ngoài nước. Trong 9 tháng, toàn tỉnh An Giang đón gần 19,96 triệu lượt khách đạt 94,81% kế hoạch và tăng 18,70% so cùng kỳ⁶⁹; tổng doanh thu đạt khoảng 51.871 tỷ đồng, vượt 32% kế hoạch và tăng 75,9% so cùng kỳ năm trước.

Về hoạt động vận tải, tập trung phát triển vận tải đường bộ, đường biển; từng bước hiện đại ngành vận tải sông, biển phục vụ phát triển du lịch, vận tải hàng hóa đạt 4,5 triệu tấn, tăng 16,78% so cùng kỳ; lũy kế từ đầu năm đến nay đạt 44,9 triệu tấn, tăng 19,44% so cùng kỳ. Vận chuyển hành khách đạt 22,9 triệu hành khách, tăng 24,86% so cùng kỳ; lũy kế từ đầu năm đến nay đạt 202,5 triệu hành khách, tăng 22,62% so cùng kỳ.

2.4. Tài chính - Ngân hàng

Tổng thu ngân sách nhà nước 9 tháng đạt 18.552,535 tỷ đồng đạt 73,77%

⁶⁹ Trong đó, khách quốc tế ước đón 1.238,83 nghìn lượt khách, vượt 0,96% kế hoạch năm tăng 63,39% so cùng kỳ; khách trong nước tăng 47,95% so cùng kỳ.

dự toán⁷⁰. Tổng chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm là 31.780,847 tỷ đồng, đạt 64,23% dự toán⁷¹.

Về hoạt động tài chính, tín dụng, đến cuối tháng 9/2025, tổng nguồn vốn huy động của hệ thống ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh là 171.000 tỷ đồng, tăng 8,05% so cuối năm 2024, đạt 111,59% so với kế hoạch. Dự nợ tín dụng đạt 270.000 tỷ đồng, tăng 3,60% so cuối năm 2024, đạt 89,79% so với kế hoạch (nợ xấu tháng 9 là 2,56%).

2.5. Thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp

Về tình hình phát triển doanh nghiệp, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong năm 2025. Tháng 9 toàn tỉnh thành lập mới 500 doanh nghiệp tăng 2,6 lần so cùng kỳ, vốn đăng ký là 2.700 tỷ đồng tăng 39% so cùng kỳ; lũy kế 9 tháng thành lập mới 3.215 doanh nghiệp tăng 66,2% so cùng kỳ; vốn đăng ký 23.891 tỷ đồng, tăng 60,5% so cùng kỳ. Có 541 doanh nghiệp thực hiện thủ tục giải thể tự nguyện, tăng 31% so cùng kỳ; có 1.560 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tăng 10,8% so cùng kỳ; có 778 doanh nghiệp hoạt động trở lại tăng 7,91%. Tính đến nay, toàn tỉnh có 20.522 doanh nghiệp đang hoạt động với tổng vốn đăng ký 311.975 tỷ đồng.

Về tình hình thu hút đầu tư, 9 tháng đầu năm cấp mới cho 18 dự án đầu tư với tổng vốn 26.107 tỷ đồng, điều chỉnh chủ trương đầu tư cho 88 dự án; thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động 26 dự án với tổng vốn đăng ký 2.349 tỷ đồng. Lũy kế đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh cấp chủ trương đầu tư cho 1.549 dự án đầu tư⁷², với vốn đăng ký là 617.972 tỷ đồng.

3. Về văn hóa, xã hội

3.1. Giáo dục và đào tạo

UBND tỉnh đã chỉ đạo tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025 theo đúng kế hoạch, hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra với chủ đề “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”. Công tác tổ chức các kỳ thi, hội thi của ngành được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, bảo đảm an toàn, khách quan và chất lượng. Tỉnh đã triển khai nghiêm túc kỳ thi học sinh giỏi Quốc gia năm học 2024-2025 theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT công lập và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; kết quả tốt nghiệp THPT đạt tỷ lệ 99,24%. Tổ chức Hội nghị Tổng kết năm học 2024-2025 và triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 (01/8/2025), Lễ kỷ niệm 80 năm truyền thống ngành Giáo dục và khai giảng năm học 2025-2026 được tổ chức trọng thể, trong không khí phấn khởi của ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường (05/9/2025).

⁷⁰ Trong đó, thu nội địa 18.123,402 tỷ đồng, đạt 73,71% dự toán (thu tiền sử dụng đất đạt 1.646,873 tỷ đồng, đạt 27,61% dự toán), thu thuế xuất nhập khẩu 429,133 tỷ đồng, đạt 76,63% dự toán.

⁷¹ Trong đó chi thường xuyên là 21.806,736 tỷ đồng, đạt 73,02% dự toán; chi đầu tư phát triển là 9.567,828 tỷ đồng, đạt 48,86% dự toán.

⁷² Trong đó: Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc 315 dự án, tổng vốn đăng ký là 495.539 tỷ đồng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh là 67 dự án, tổng vốn đăng ký 16.112,34 tỷ đồng.

Tiếp tục tập trung chỉ đạo củng cố, hoàn thiện mạng lưới trường lớp theo hướng phù hợp với nhu cầu thực tiễn và yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được quan tâm, từng bước cải thiện điều kiện giảng dạy và học tập. Tỉnh cũng chú trọng nâng cao chất lượng các cơ sở giáo dục, mở rộng hệ thống trường đạt chuẩn quốc gia, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững ngành giáo dục - đào tạo trên địa bàn.

3.2. Y tế

Mạng lưới khám chữa bệnh tỉnh An Giang sau hợp nhất gồm 51 cơ sở khám chữa bệnh với quy mô 11.274 giường bệnh⁷³ và 298 trạm y tế. Duy trì, đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động thu đúng, khám chữa bệnh và cấp cứu bệnh nhân tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh⁷⁴. Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh, chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống dịch⁷⁵. Tổ chức khám sàng lọc, phát hiện sớm, dự phòng các yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm trong cộng đồng. Thực hiện Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, hoạt động thuộc lĩnh vực y tế trong các chương trình MTQG. Theo dõi và xử lý cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm⁷⁶. Ghi nhận 01 vụ ngộ độc thực phẩm (Châu Đốc) do bánh mì kẹp thịt với 81 người mắc. Đẩy mạnh chuyển đổi số y tế, bệnh án điện tử tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thông tin, truyền thông y tế qua các nền tảng số.

3.3. Lao động, người có công và an sinh xã hội

Triển khai văn bản hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong các Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tích cực giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho người lao động bị mất việc làm, đến nay, đã giải quyết trợ cấp thất nghiệp cho 20.840 trường hợp với tổng số tiền trên 303.040 triệu đồng. Tính đến nay toàn tỉnh đã hỗ trợ tạo việc làm cho 30.150 lao động, đạt 75,37% so với kế hoạch đề ra. Trong đó, lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 1.030 lao động.

Tiếp tục thực hiện các chương trình đề án liên quan thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội năm 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang sau sáp nhập; Chiến lược quốc gia về người cao tuổi đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045, ... Công tác quản lý, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ tại các trung tâm bảo trợ xã hội, tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh (Long Xuyên): đã tiếp nhận và nuôi dưỡng 366 lượt đối

⁷³ Trong đó công lập có 43 cơ sở với 10.199 giường bệnh (riêng TTYT Tân Châu và PKĐKKV Tịnh Biên chỉ thực hiện khám ngoại trú), ngoài công lập có 08 cơ sở với 1.075 giường bệnh.

⁷⁴ Thực hiện 9 tháng đầu năm 2025, số lượt tiếp nhận khám chữa bệnh 9.349.787 lượt người (đạt 73,05% kế hoạch), tăng 12,43% so với cùng kỳ năm 2024. Điều trị nội trú 489.760 lượt người (đạt 75,4% kế hoạch), tăng 6,1% so với cùng kỳ năm 2024. Công suất sử dụng giường bệnh là 87,2%, Tử vong 0,2%. Tỷ lệ khám, chữa bệnh bằng y học cổ truyền hoặc kết hợp YHCT với YHHĐ là 16,7% so với tổng lượt khám chữa bệnh chung (tăng 1,6% so với cùng kỳ năm 2024).

⁷⁵ Trong kỳ báo cáo, Các bệnh mắc tăng so với cùng kỳ năm 2024 như Tay chân miệng (3.103/1.241), Sốt xuất huyết (3.132/1.259), ...

⁷⁶ Thực hiện kiểm tra, giám sát 16.873 cơ sở (giảm 862 cơ sở so cùng kỳ 2024). Qua kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính 29 cơ sở, với số tiền 84.400.000 đồng. So với cùng kỳ, số đoàn kiểm tra giảm 283 đoàn, số tiền phạt giảm 11.350.000 đồng. Kết quả kiểm tra có 15.991 cơ sở đảm bảo ATTP (chiếm 94,77%), 882 cơ sở chưa bảo đảm ATTP (chiếm 5,23%).

tượng⁷⁷; Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh (Thanh Lộc): đã tiếp nhận và nuôi dưỡng 273 đối tượng (trong đó, tiếp nhận mới 49 đối tượng⁷⁸. Công tác trẻ em, triển khai hưởng ứng Ngày Thế giới phòng, chống đuối nước trẻ em (25/7); tiếp nhận thông tin 02 cuộc gọi tư vấn và 04 cuộc gọi cần can thiệp từ Tổng đài quốc gia bảo vệ trẻ em.

Nhân kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2025) UBND tỉnh An Giang đã tổ chức chuỗi hoạt động thiết thực, ý nghĩa nhằm tri ân các gia đình chính sách, người có công với cách mạng thực hiện tốt đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, “Đền ơn, đáp nghĩa” của dân tộc; lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức các đoàn đến thăm, tặng quà người có công, nhân kỷ niệm 78 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ.

Thực Nghị quyết số 263/NQ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ về việc tặng quà nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 và Quyết định số 1867/QĐ-TTg ngày 29/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương cho ngân sách địa phương để tặng quà Nhân dân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, tỉnh An Giang phân bổ 491.066.300 đồng, đến ngày 10/9/2025 đã giải ngân được 404.562.780 đồng, đạt 82,4% chỉ tiêu giao.

Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia BHXH đạt 16,27%, trong đó: BHXH bắt buộc đạt 12,88%; BHXH tự nguyện đạt 3,39%. Tỷ lệ tham gia BHYT đạt 90,07% dân số.

3.4. Văn hóa, thể thao

Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - nghệ thuật phục vụ nhân dân nhân dịp mừng Đảng - mừng Xuân, kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh, cũng như các sự kiện chính trị trọng đại và lễ hội truyền thống tại địa phương, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong nhân dân⁷⁹. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện hiệu quả, gắn kết chặt chẽ với chương trình xây dựng nông thôn mới, từng bước nâng cao chất lượng đời sống văn hóa cơ sở và xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Công tác bảo tồn di sản văn hóa, quản lý và tổ chức lễ hội, bảo vệ di sản, trùng tu tôn tạo di tích của tỉnh được chú trọng và triển khai tích cực⁸⁰. Tổ chức Lễ đón bằng UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại

⁷⁷ Trong đó, tiếp nhận mới 158 đối tượng, giảm 149 đối tượng.

⁷⁸ 08 chính thức, 41 đối tượng bảo vệ khẩn cấp.

⁷⁹ Chương trình biểu diễn nghệ thuật đặc biệt với chủ đề “Xuân An Giang 2025” và bắn pháo hoa đón Giao thừa Xuân Ất Ty năm 2025; Lễ hội kỷ niệm 63 năm Ngày hy sinh của Anh hùng LLVTND Phan Thị Ràng (09/01/1962 - 09/01/2025); Lễ hội kỷ niệm 289 năm thành lập Tao đàn Chiêu Anh Các (1736 - 2025); Lễ tưởng niệm 45 năm ngày mất Chủ tịch Tôn Đức Thắng (14/02/1980 - 14/02/2025 âm lịch); Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương tại Đền thờ Quốc Tổ Hùng Vương, huyện Tân Hiệp; Lễ đón bằng UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ núi Sam vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại; Ngày hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng bào dân tộc Khmer tỉnh An Giang lần thứ XIV năm 2025; Hội diễn Nghệ thuật quần chúng Ca khúc cách mạng toàn quốc năm 2025; các hoạt động kỷ niệm: 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), 100 năm Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam (21/6/1925 - 21/6/2025), 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025), Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025), 137 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 - 20/8/2025)...

⁸⁰ Tỉnh An Giang hiện có 02 di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO ghi danh là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (Nghệ thuật đờn ca tài tử Nam Bộ, Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ Núi Sam); 10 Bảo vật quốc gia; 10 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia; 150 di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được xếp hạng (03 di tích cấp quốc gia đặc biệt, 50 di tích cấp quốc gia, 97 di tích cấp tỉnh).

diện của nhân loại. Tỉnh An Giang đang tích cực triển khai xây dựng hồ sơ Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê đề nghị UNESCO đưa vào Danh sách dự kiến lập hồ sơ di sản thế giới⁸¹.

Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục được đẩy mạnh, phát triển rộng khắp trên toàn tỉnh. Nhiều hoạt động thể dục thể thao, trò chơi dân gian và các môn thể thao truyền thống được tổ chức sôi nổi, thiết thực, thu hút đông đảo người dân tham gia, góp phần nâng cao thể lực, cải thiện sức khỏe, phòng chống bệnh tật và xây dựng lối sống tích cực trong cộng đồng. Phát triển thể thao thành tích cao, chuẩn bị lực lượng vận động viên tham gia các giải đấu trong nước và quốc tế được quan tâm, đạt nhiều thành tích nổi bật, góp phần nâng cao vị thế của tỉnh trên đấu trường thể thao. Tính đến thời điểm hiện tại, các đội tuyển thể thao đã cử 158 lượt HLV, 09 lượt chuyên gia và 1.202 lượt VĐV tham gia thi đấu tại 99 giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia và quốc tế năm 2025⁸².

Hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản trên địa bàn tỉnh được triển khai hiệu quả, góp phần tích cực trong công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và định hướng dư luận xã hội. Tỉnh đã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động báo chí và truyền thông; Tập trung công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức pháp luật, kỹ năng ứng xử, sử dụng, chia sẻ thông tin trên mạng internet, mạng xã hội; tăng cường quản lý, theo dõi, giám sát thông tin, đấu tranh, phản bác thông tin xấu độc, gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng; rà soát các trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo không bị cài cắm thông tin xấu, độc.

Hoạt động thông tin đối ngoại được quan tâm, với việc ban hành quy chế, kế hoạch cụ thể; triển khai xây dựng tài khoản OA thông tin cơ sở, tạo điều kiện để người dân tiếp cận thông tin nhanh chóng, chính xác. Hệ thống truyền thanh thông minh tiếp tục được phát triển, mở rộng tại các địa phương.

Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ người làm báo được thực hiện nghiêm túc, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực báo chí. Tỉnh đã hoàn tất việc hợp nhất các cơ quan báo, đài. Thiết bị phát thanh phục vụ thông tin cơ sở được đầu tư lồng ghép từ các chương trình MTQG và chương trình phối hợp thông tin khu vực biên giới, biển đảo.

3.5. Khoa học và công nghệ và chuyển đổi số

Hoạt động khoa học và công nghệ có nhiều chuyển biến tích cực, các đề tài nghiên cứu, nhiệm vụ khoa học công nghệ gắn kết chặt chẽ với thực tiễn sản xuất, đời sống và quản lý nhà nước; nhiều kết quả đã được ứng dụng hiệu quả

⁸¹ UBND tỉnh đã ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Kế hoạch lập hồ sơ đề cử Khu di tích khảo cổ Óc Eo – Ba Thê, trình UNESCO công nhận là di sản thế giới (Quyết định số 3182/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh An Giang); Ban hành Quyết định thành lập và Quy chế hoạt động của Ban Điều hành xây dựng Hồ sơ khoa học Khu di tích khảo cổ Óc Eo – Ba Thê tỉnh An Giang, trình Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản Văn hóa Thế giới; Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo làm việc với Sở Văn hóa và Thể thao về việc hỗ trợ một số nội dung có liên quan đến việc lập Hồ sơ đề cử di sản thế giới tại các di tích Nền Chùa, Giồng Xoài.

⁸² Kết quả đoạt được 576 huy chương các loại (156 HCV - 152 HCB - 268 HCD), nổi bật là 02 VĐV đoạt 01 HCV - 02 HCB - 03 HCD tại giải Vô địch Cờ tạ Châu Á; 03 VĐV đoạt 02 HCV - 01 HCD tại giải Vô địch Pencak Silat Châu Á; 03 VĐV đoạt 01 HCV - 01 HCD tại giải Vô địch quyền Taekwondo trẻ, thiếu niên Châu Á...

trong hoạt động của các ngành, lĩnh vực⁸³. Tỉnh đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp giấy “Chứng nhận gạo An Giang”, đây là một trong cơ sở quan trọng để nhận diện, phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang trong thời gian tới. Tỉnh đã đưa vào vận hành chính thức Hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tỉnh An Giang; giúp các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về truy xuất nguồn gốc (đã hỗ trợ 50 tổ chức, doanh nghiệp tham gia hệ thống); kết nối hệ thống của tỉnh với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức vận hành 05 Nền tảng/Hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh An Giang⁸⁴. Theo đó, đã thống nhất sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung triển khai trên địa bàn tỉnh An Giang (mới), các hệ thống đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục, không bị gián đoạn.

UBND tỉnh đã ban hành danh mục mã định danh điện tử các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo phương án tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp⁸⁵. Ngày 29/7/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung mã định danh điện tử của một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh⁸⁶.

Triển khai các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hoàn thành tạo lập tài khoản thư điện tử công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức của 17/17 Sở, ban, ngành tỉnh và 102 đơn vị UBND các xã, phường, đặc khu để sử dụng các nền tảng, ứng dụng dùng chung của tỉnh sau khi sáp nhập (trên 20.000 tài khoản)...

Tỉnh đã tổ chức Lễ phát động phong trào “Bình dân học vụ số” gắn với việc ra mắt nền tảng “Học tập suốt đời” trên ứng dụng di động SmartAnGiang. Chỉ đạo hoàn thành dữ liệu số ngành Giáo dục, triển khai bệnh án điện tử trong toàn bộ bệnh viện công lập (kết nối Bệnh viện Chợ Rẫy), và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác điều hành, phục vụ người dân sau sáp nhập đơn vị hành chính. Trung tâm Giám sát - Điều hành thông minh (IOC) tiếp tục hoạt động hiệu quả; đồng thời, tỉnh đang đẩy mạnh triển khai các dự án nâng cấp hạ tầng số, phát triển nền tảng dữ liệu dùng chung và điện toán đám mây.

Thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của các “Tổ công nghệ số cộng đồng”, “Đội hỗ trợ phản ứng nhanh” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân tại cơ sở. Phát triển học liệu cho ứng dụng hỗ trợ học tập suốt đời trên nền tảng SmartAnGiang và phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2026. Tính đến tháng 07/2025, tỷ lệ cơ quan nhà nước cấp tỉnh hoàn thiện Chính

⁸³ Đối với các nhiệm vụ trong Đề án Xây dựng và phát triển thương hiệu gạo tỉnh An Giang đã triển khai 04 nhiệm vụ KH&CN nhằm chọn được các giống lúa có triển vọng, chất lượng cao bổ sung vào bộ giống lúa của tỉnh góp phần thực hiện thành công Đề án, trong đó nổi bật đề tài “Xây dựng và phát triển vùng nguyên liệu phục vụ đề án xây dựng và phát triển thương hiệu gạo An Giang tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang” do Viện Nghiên cứu nông nghiệp công nghệ cao ĐBSCL chủ trì đề tài thực hiện nhằm lựa chọn được 02 giống lúa đặc thù (tỉnh An Giang được sử dụng độc quyền khai thác, sản xuất kinh doanh) cho gieo trồng tại vùng nguyên liệu đáp ứng yêu cầu của Đề án. Đến nay, đề tài đề xuất chọn được 02 giống lúa HATRI 10, HATRI 722 phù hợp với điều kiện canh tác tại tỉnh An Giang.

⁸⁴ Kế hoạch số 876/KH-UBND ngày 26/6/2025.

⁸⁵ Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 01/7/2025, Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 06/8/2025.

⁸⁶ Tờ trình số 508/TTr-KHCN ngày 29/7/2025.

quyền điện tử là 100%.

3.6. Tài nguyên và môi trường

Trong 9 tháng đã tiếp nhận 31.158 hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện các quyền của người sử dụng đất; đã giải quyết 23.428 hồ sơ, đạt 75,2%. Triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát được tăng cường, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực đất đai, xây dựng, khai thác tài nguyên và bảo vệ môi trường. Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhất là các vụ việc liên quan đến đất đai, xây dựng và môi trường, góp phần bảo đảm kỷ cương pháp luật, ổn định tình hình an ninh - trật tự trên địa bàn.

4. Công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính

Về công tác tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền: UBND tỉnh đã tích cực triển khai xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đối với các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh theo đúng tiến độ, chỉ đạo của Trung ương. Công tác triển khai Đề án vị trí việc làm tiếp tục được triển khai thực hiện đúng quy định. Ban hành văn bản chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện các nội dung liên quan việc áp dụng Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, chỉ thay đổi cơ quan chủ quản do quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy; Văn bản chỉ đạo thực hiện chủ trương tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy theo chủ trương của Trung ương.

Triển khai thực hiện chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ); Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, tính đến ngày 31/8/2025, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã phê duyệt danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ đối với 4.358 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động⁸⁷.

Tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách về tinh giản biên chế, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng và dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP đợt 1, đợt 2 năm 2025 cho 89 trường hợp. Ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

Hoàn thành Đề án hợp nhất tỉnh An Giang và tỉnh Kiên Giang thành tỉnh An Giang; Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã năm 2025 trình Bộ Nội vụ

⁸⁷ Trong đó khối Đảng đã giải quyết tổng số: 1.075 trường hợp; khối chính quyền đã giải quyết tổng số: 3.283 trường hợp.

trình Quốc hội. Ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 về thành lập 102 xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh An Giang.

Ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Kế hoạch tổ chức Hợp phần Quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ban hành Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phân quyền, phân cấp quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Thành lập Ban Chỉ đạo và Kế hoạch triển khai xây dựng Đề án không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh An Giang. Triển khai Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến cử tri và trình kỳ họp HĐND các cấp đối với Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh và tổng hợp kết quả.

Ngày 12/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kiên Giang và An Giang thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh An Giang. Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 1654/NQ-UBTVQH15 về thành lập 102 xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh An Giang. Đến ngày 30/6/2025, tỉnh An Giang đã tổ chức Lễ công bố các nghị quyết, quyết định của Trung ương và địa phương về sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, kết thúc đơn vị hành chính cấp huyện; thành lập tổ chức đảng, chỉ định nhân sự HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh cấp tỉnh và cấp xã.

Về công tác cải cách hành chính: Ban hành các Kế hoạch: Công tác CCHC năm 2025; Thông tin, tuyên truyền; Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC; Triển khai thực hiện tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC (Par Index) của tỉnh năm 2024; Về thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2025; Công bố kết quả đánh giá xếp loại kết quả công tác CCHC (Par Index), Chỉ số hài lòng (SIPAS) của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện năm 2024, báo cáo Bộ Nội vụ.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 238/QĐ-UBND và Quyết định số 242/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu, chính thức triển khai thực hiện 2.204 TTHC theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính (phi địa giới)⁸⁸.

⁸⁸ Cụ thể, có 1.808 TTHC cấp tỉnh thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, trong đó: 1.808 thủ tục cấp xã nhận hộ và thực hiện qua dịch vụ bưu chính; 658 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 993 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần. Đồng thời, 396 thủ tục hành chính cấp xã thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính, trong đó: 396 thủ tục cấp tỉnh nhận hộ và thực hiện qua dịch vụ bưu chính; 98 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 228 thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến một phần.

5. Công tác Thanh tra và tiếp công dân

Về tiếp công dân, trong 9 tháng các cấp, các ngành, đã tổ chức tiếp 3.052 người và 14 lượt đoàn đông người với 170 người dân.

Về xử lý đơn, tiếp nhận và xử lý 2.129 đơn, trong đó: đơn khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền là 104 đơn (94 đơn khiếu nại, 10 đơn tố cáo).

Về giải quyết khiếu nại, tố cáo: Đơn khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết trong quý là 251 đơn (240 khiếu nại, 11 tố cáo); đã giải quyết 80 đơn (74 khiếu nại, 06 tố cáo); đang giải quyết 171 đơn (166 khiếu nại, 05 tố cáo) 3.992 người; tiếp nhận và xử lý 3.856 đơn, trong đó: Đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền phải giải quyết là 436, các cấp, các ngành đã giải quyết 230/436 đơn.

Về giải quyết đơn kiến nghị, phản ánh: Đã giải quyết 636/1.073 đơn, đạt 59,27%.

Về công tác thanh tra, trong 9 tháng đầu năm đã triển khai 176 cuộc (104 cuộc kế hoạch, 72 cuộc đột xuất)⁸⁹, đã kết thúc, ban hành kết luận 167 cuộc⁹⁰. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện sai phạm số tiền 64,7 tỷ đồng, đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 10,3 tỷ đồng, xử lý khác 54,4 tỷ đồng. Tiếp tục rà soát, đôn đốc, theo dõi thực hiện các kết luận thanh tra; rà soát các dự án liên quan đến Kết luận thanh tra số 1522, 129, 714 để phục vụ Đoàn thanh tra theo Kế hoạch 1505/KH-TTCTP của Thanh tra Chính phủ.

Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC): Ban hành các văn bản chỉ đạo công tác PCTNTC trên địa bàn tỉnh; các cấp, các ngành đã cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm các giải pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định. Qua hoạt động thanh tra, cơ quan thanh tra đã chuyển hồ sơ sang cơ quan cảnh sát điều tra 05 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Kết thúc đã ban hành Kết luận về xác minh tài sản, thu nhập đối với 95 người của 23 cơ quan, đơn vị theo Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2024; Qua thanh tra đã chuyển 06 vụ việc sang cơ quan điều tra⁹¹.

6. Quốc phòng - An ninh và đối ngoại

Các lực lượng chức năng trên địa bàn tỉnh đã triển khai nghiêm túc chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu và phối hợp đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật đạt nhiều kết quả tích cực. Nhiều vụ án nghiêm trọng, phức tạp được điều tra khám phá kịp thời, hiệu quả; tình hình tội phạm về trật tự xã hội, kinh tế, môi trường được kiểm soát và kéo giảm rõ rệt. Từ đầu năm đến nay, tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 1.537 vụ, giảm 210 vụ

⁸⁹ Hành chính 139 cuộc (75 kế hoạch, 64 đột xuất); Chuyên ngành 37 cuộc (29 kế hoạch, 08 đột xuất).

⁹⁰ Hành chính: 130 kết luận; chuyên ngành 37 kết luận.

⁹¹ (1) Vụ việc sai phạm xảy ra tại Trường Cao đẳng nghề Kiên Giang; (2) Vụ sai phạm phát hiện qua thanh tra việc thực hiện pháp luật trong quản lý nhà nước về khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh đối với Sở Tài nguyên và Môi trường theo Quyết định số 114/QĐ-TTr ngày 20/9/2024 của Chánh Thanh tra tỉnh phát hiện 04 doanh nghiệp khai thác khoáng sản vượt quá phạm vi ranh giới được phép khai thác theo độ cao; (3) Vụ kiểm tra rà soát hồ sơ pháp lý, trình tự, thủ tục và việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản theo Quyết định số 2033/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh đối với 05 doanh nghiệp vi phạm trong khai thác khoáng sản; (4) Vụ sai phạm liên quan đến lò đốt rác Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang; (5) Vụ sai phạm tại Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Tân Hội, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang; (6) Vụ sai phạm tại Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

so với cùng kỳ năm 2024; phát hiện 272 vụ (giảm 243 vụ) về tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại; phát hiện 545 vụ (tăng 35 vụ) tội phạm về tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; phát hiện 113 vụ tội phạm và vi phạm pháp luật về tài nguyên, khai thác khoáng sản trái phép, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm; xảy ra 32 vụ cháy, không gây thiệt hại về người, thiệt hại tài sản khoảng 9,26 tỷ đồng và 22,8 ha rừng.

Tình hình tai nạn giao thông được kiểm soát, nguyên nhân chủ yếu do người điều khiển phương tiện đi không đúng phần đường, làn đường, không làm chủ tay lái, thiếu chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn, chuyển hướng gây tai nạn giao thông... Từ đầu năm đến nay, xảy ra 293 vụ (giảm 17 vụ), làm chết 207 người, bị thương 129 người.

Duy trì nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu ở các cấp, chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, nhất là khu vực biên giới, biển đảo và các địa bàn trọng điểm; các hoạt động phối hợp bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội quan trọng được tổ chức hiệu quả, góp phần giữ vững ổn định an ninh - quốc phòng tại địa phương. Công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai được thực hiện hiệu quả, hạn chế thiệt hại về người và tài sản.

Tổ chức Đoàn khảo sát tuyến biên giới Việt Nam - Cam-pu-chia; tiếp và làm việc với Đoàn công tác liên ngành của Bộ Ngoại giao, Bộ Nông nghiệp và Môi trường kiểm tra, khảo sát biên giới, cột mốc biên giới Việt Nam - Campuchia; tiếp các Đoàn Ngoại giao Lào, Cam-pu-chia đến An Giang (Việt Nam) chúc Tết cổ truyền. Phối hợp tổ chức 04 đoàn Tỉnh ủy, UBND tỉnh thăm, chúc Tết cổ truyền Nhân dân Vương quốc Cam-pu-chia nhân dịp Tết Chôl-ChnămThmây và Hội nghị sơ kết hợp tác giữa tỉnh An Giang và các tỉnh, thành thuộc Vương quốc Cam-pu-chia...

ĐÁNH GIÁ CHUNG

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành, kịp thời cụ thể hóa, triển khai các Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của HĐND tỉnh giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện. Qua đó, tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đạt được nhiều kết quả tích cực như sau:

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) 9 tháng đạt 7,85%; các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu đều duy trì mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm 2024⁹². Sản xuất nông nghiệp ổn định, chủ động kiểm soát dịch bệnh, phòng chống hạn mặn, triển khai hiệu quả mô hình sản xuất thích ứng biến đổi khí hậu; sản xuất công nghiệp tăng trưởng ổn định. Tổ chức nhiều chương trình, lễ hội tạo được sức hấp dẫn thu hút du khách trong và ngoài nước đến tham quan du lịch. Các công trình, dự án trọng điểm quốc gia và của tỉnh được quan tâm chỉ đạo, điều hành đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Trong đó, dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần

⁹² Sản lượng lúa tăng 1,47%; tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản tăng 5,96%; chỉ số phát triển công nghiệp (IIP) tăng 14,32%; tổng lượt khách du lịch tăng 18,70%; tổng doanh thu du lịch tăng 75,9%; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 8,44%; tổng kim ngạch nhập khẩu tăng 5,14%; vận chuyển hành khách tăng 22,62%; vận tải hàng hóa tăng 19,44% so cùng kỳ.

Thơ - Sóc Trăng vượt tiến độ chung; Các dự án phục vụ Hội nghị APEC đều tập trung hoàn chỉnh thủ tục, khởi công xây dựng các công trình; Gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch dự thảo Hồ sơ đề cử Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê, tỉnh An Giang trình UNESCO ghi vào Danh mục Di sản Thế giới.

Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp đạt nhiều kết quả tích cực; giải quyết TTHC cho người dân hiệu quả, kịp thời. Công tác đảm bảo an sinh xã hội, giải quyết việc làm và cải thiện đời sống Nhân dân được quan tâm. CCHC, phòng, chống tham nhũng và tiêu cực được tăng cường. Chuyển đổi số được triển khai tích cực trên các ngành, lĩnh vực. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được đẩy mạnh. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được triển khai đa dạng, chủ động, linh hoạt và đạt hiệu quả. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh còn những khó khăn, hạn chế, cụ thể như:

Sản xuất nông nghiệp và thủy sản gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi còn tiềm ẩn rủi ro, việc liên kết tiêu thụ sản phẩm của nông dân với doanh nghiệp trong thời gian qua chưa chặt chẽ, tính liên kết chưa bền vững; tình hình khai thác thủy sản của tỉnh vẫn tiếp tục giảm (giảm 0,19% so với cùng kỳ).

Tình hình sản xuất công nghiệp còn không ít khó khăn trước sự biến động của giá cả nguyên vật liệu đầu vào, thiếu hụt cục bộ nguyên liệu sản xuất, khó khăn tiếp cận vốn sản xuất.

Tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm⁹³ do các nguyên nhân như: Thủ tục phê duyệt dự án kéo dài, giải phóng mặt bằng khó khăn, thay đổi chủ đầu tư do sáp nhập hành chính,...; và vốn đầu tư phát triển thực hiện chương trình MTQG đạt 25,7% kế hoạch, thấp hơn tỷ lệ giải ngân chung của cả nước; doanh nghiệp thực hiện thủ tục tạm ngừng tăng 10,8% và giải thể tăng 31% so cùng kỳ.

Các công trình nguồn vốn sửa chữa, bảo trì năm 2025 chưa thực hiện đúng theo kế hoạch đặt ra⁹⁴. Sau khi sắp xếp lại chính quyền địa phương 2 cấp, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng cấp huyện không còn hoạt động, do đó ảnh hưởng đến công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tuyến đường ven biển Hòn Đất đi Kiên Lương. Công tác tổ chức lập quy hoạch phân khu đôi lúc còn gặp khó khăn⁹⁵. Đồng thời việc thực hiện công tác quy hoạch, phát triển đô thị sau sắp xếp còn lúng túng, chờ hướng dẫn của Bộ Xây dựng rà soát quy hoạch đô thị và đánh giá chất lượng đô thị của các đơn vị hành chính sau sắp xếp.

Tiềm lực, trình độ công nghệ còn hạn chế; tổ chức, doanh nghiệp khoa

⁹³ Đạt 40,86% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao; đạt 32,52% kế hoạch vốn HĐND tỉnh giao; có 08 chủ đầu tư chưa giải ngân hoặc giải ngân rất thấp dưới 10% như: Đặc Khu Phú Quốc (7,21%), Vườn Quốc Gia Phú Quốc (9,66%), Sở Khoa học công nghệ (4,56%), Ban QL Khu kinh tế (4,44%), Phường Vĩnh Thông (1,71%), Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (1,6%), Bệnh viện ĐKTT An Giang và Sở Nông nghiệp và Môi trường, chưa giải ngân.

⁹⁴ Nguyên nhân là do các công trình có tổng mức đầu tư lớn chủ yếu mới thực hiện tạm ứng hợp đồng nên giá trị giải ngân chưa cao.

⁹⁵ Do khối lượng công việc phải thực hiện nhiều, thời gian thực hiện quá gấp để triển khai các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại đặc khu Phú Quốc, nguồn lực và thời gian thực hiện lập quy hoạch chưa đảm bảo.

học và công nghệ chưa nhiều. Công tác huy động các nguồn lực để tiến tới xã hội hóa các hoạt động khoa học và công nghệ chưa đạt kết quả như kỳ vọng, nguồn vốn đối ứng ngoài ngân sách chỉ mới triển khai bước đầu ở một số đề tài, dự án cấp tỉnh. Nguồn nhân lực số nhất là về công nghệ thông tin và an toàn thông tin của UBND cấp xã còn hạn chế. Hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin của UBND cấp xã đa số đã xuống cấp, chưa đồng bộ, hiện tại cơ bản đáp ứng nhưng cần tiếp tục đầu tư, thay thế.

Hạ tầng du lịch tại nhiều địa bàn, đặc biệt là vùng biên giới, nông thôn và các khu vực tiềm năng như Bảy Núi, U Minh Thượng vẫn còn thiếu và yếu, chưa đồng bộ; hệ thống giao thông kết nối đến các điểm du lịch còn hạn chế, ảnh hưởng đến khả năng thu hút đầu tư và phục vụ du khách.

Tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp bước đầu hoạt động ổn định nhưng vẫn còn tình trạng thừa, thiếu cán bộ ở các Sở, ngành và các UBND xã, phường, đặc khu.

Việc rà soát, theo dõi, đôn đốc các kết luận thanh tra còn chậm. Tỷ lệ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo của một số địa phương còn thấp⁹⁶. Một vài đơn vị⁹⁷ chấp hành chưa nghiêm chế độ thông tin báo cáo về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2025

Trong 3 tháng cuối năm, các ngành và địa phương cần tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động số 06-CT/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 từ 8% trở lên, Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng các nước năm 2025 đạt 8,3 - 8,5 % trở lên; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2025 và Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh về kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2025 của tỉnh An Giang phấn đấu tăng trưởng từ 8,50% - 10% trở lên theo Kế hoạch của UBND tỉnh; Công văn số 151/UBND-TH ngày 18/7/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai nhiệm vụ thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế 6 tháng cuối năm 2025, Công văn số 533/UBND-TH ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 226/NQ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ và Công văn số 738/UBND-TH ngày 05/9/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh An Giang năm 2025. Đồng thời, tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như sau:

⁹⁶ Phú Quốc, Rạch Giá.

⁹⁷ Các xã: Định Hòa, Hòn Đất, Tân Hiệp, Tiên Hải, U Minh Thượng, Vĩnh Hòa, Định Mỹ, Phú Hòa.

1. Triển khai thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn của Trung ương, Chính phủ và các Bộ, ngành, kịp thời tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo UBND tỉnh điều chỉnh kịch bản tăng trưởng của các ngành, địa phương; triển khai kế hoạch và tổ công tác liên ngành thực hiện kết luận của Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện các giải pháp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thu hút đầu tư, hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp xã đẩy nhanh tiến độ xử lý công việc, chủ động, trách nhiệm trong công tác tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, đồng thời đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật. Tập trung làm rõ những khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện, trong chỉ đạo điều hành; đề ra kế hoạch chi tiết, phân công cụ thể, lộ trình thực hiện để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua. Thực hiện các giải pháp, quyết liệt với tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025 theo Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, kế hoạch của UBND tỉnh.

2. Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh An Giang khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030; đồng thời, xây dựng và triển khai Chương trình hành động cùng các kế hoạch cụ thể thực hiện Nghị quyết; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 có chất lượng, đột phá, đổi mới để khai thác hiệu quả nhất tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Trong đó, cần xác định và phân bổ nguồn lực hợp lý theo lộ trình, từng khu vực kinh tế đảm bảo mỗi năm đều tăng trưởng từ 02 con số trở lên đến 2030.

3. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Bộ Chính trị, gồm Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết số 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân. Tổ chức triển khai Nghị quyết của Bộ Chính trị: Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

4. Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, chú trọng làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống (xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng), đồng thời thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới (chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế sáng tạo, kinh tế chia sẻ...). Tập trung thu hút đầu tư và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án FDI chất lượng cao, công nghệ cao, quy mô lớn, có tính lan tỏa mạnh mẽ, các dự án hạ tầng giao thông có giá trị gia tăng cao, các dự án đầu tư lớn, trọng điểm.

Các sở, ban, ngành khẩn trương, tích cực xem xét, rà soát, có phương án xử lý phù hợp các khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chương

trình, kế hoạch, dự án hợp tác, đầu tư, kinh doanh, bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối và chính sách của Đảng và Nhà nước; Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, thông tin, tham mưu chiến lược, đặc biệt là các giải pháp mới, đột phá trong huy động nguồn lực cho phát triển, nhất là phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, đổi mới sáng tạo, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ...; Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước, quy hoạch và định hướng cho phát triển; Quyết tâm thực hiện đạt mục tiêu tăng trưởng GRDP đạt 8,5% (phấn đấu 10%) trong năm 2025, tạo đà tăng trưởng 2 con số trong giai đoạn tiếp theo.

Tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn theo hướng tuần hoàn, hiệu quả, bền vững, tích hợp đa giá trị, ứng dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường; phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; chú trọng phát triển vùng nguyên liệu; xây dựng thương hiệu quốc gia cho các sản phẩm chủ lực. Khuyến khích hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; xây dựng, phát triển các vùng nguyên liệu quy mô lớn, bảo đảm truy xuất nguồn gốc; tăng cường kiểm soát chất lượng giống, vật tư, thức ăn chăn nuôi, đảm bảo phòng chống dịch bệnh và thiên tai hiệu quả. Tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp phòng chống khai thác IUU theo chỉ đạo của Chính phủ. Tập trung phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn gắn với khôi phục, bảo tồn và giữ gìn các nghề truyền thống, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; phát triển mới và nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP, sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu gắn với hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn giao dịch điện tử nước ngoài. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống công trình thủy lợi theo hướng đa mục tiêu, bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất, dân sinh; tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý sạt lở, sạt lở đê, kè. Quan tâm chăm sóc, quản lý, bảo vệ, phòng cháy rừng; phát triển rừng, trồng rừng chống sạt lở cửa sông, ven biển, rừng phòng hộ.

Tiếp tục hỗ trợ nhà đầu tư trong thực hiện các dự án cụm công nghiệp, dự án sản xuất công nghiệp, quan tâm thúc đẩy hoạt động sản xuất trên địa bàn tỉnh; hoàn thành quy trình lựa chọn nhà đầu tư thực hiện cụm công nghiệp Hòa An và cụm công nghiệp Mỹ Phú. Tổ chức đoàn đến làm việc trực tiếp với doanh nghiệp để nắm tình hình sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm kịp thời tham mưu những giải pháp tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp để phấn đấu đến cuối năm 2025, chỉ số sản xuất công nghiệp đạt mục tiêu đề ra. Tiếp tục rà soát, đề xuất danh mục dự án nguồn và lưới điện và cập nhật phương án đầu nối cho các dự án điện gió trên bờ (trên đất liền và gần bờ) đã có trong Quy hoạch điện VIII và phân bổ thêm danh mục công suất điện mặt trời tập trung cho đặc khu Phú Quốc đề xuất Bộ Công thương cập nhật cập nhật cho Quy hoạch điện VIII. Lập Hồ sơ đề xuất các dự án năng lượng⁹⁸, thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo quy định pháp luật. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện dự án của các nhà đầu tư trong khu, cụm công nghiệp để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

⁹⁸ Nhà máy điện sinh khối An Giang 1; Nhà máy điện sinh khối Núi Tô I; Nhà máy điện mặt trời An Cư; Nhà máy điện gió An Giang 1.

đã cấp. Tăng cường kêu gọi thu hút đầu tư phát triển kinh tế biển, kinh tế ban đêm, các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, các dự án năng lượng tái tạo, năng lượng mới.

Tăng cường xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số, thương mại điện tử; tích cực hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; đẩy mạnh xuất khẩu, nhất là đối với các mặt hàng chủ lực, có lợi thế cạnh tranh và sang các thị trường lớn, tiềm năng. Tiếp tục theo dõi, phân tích, dự báo thị trường, sự thay đổi trong chính sách thương mại của các nước, đối tác lớn, có giải pháp điều hành ứng phó linh hoạt kịp thời. Theo dõi sát biến động giá cả các mặt hàng thiết yếu thuộc phạm vi quản lý, kịp thời có giải pháp quản lý, kiểm soát giá cả phù hợp, bảo đảm ổn định thị trường, không để đầu cơ, làm giá,... Thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ trên địa bàn tỉnh theo hướng đa dạng, hiện đại, hiệu quả, bền vững; tập trung phát triển các ngành, sản phẩm dịch vụ chất lượng cao và có khả năng cạnh tranh như du lịch, vận tải, logistics, y tế, giáo dục - đào tạo, thông tin truyền thông...

Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch tổ chức các sự kiện thu hút khách du lịch, phát triển các sản phẩm du lịch mang tính đặc thù, các sản phẩm du lịch mới, khác biệt, có chất lượng và khả năng cạnh tranh cao. Đẩy mạnh liên kết phát triển tuyến du lịch Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long; xây dựng các tour - tuyến du lịch kết nối liên hoàn giữa các địa phương trong tỉnh như: Phú Quốc - Hà Tiên - Châu Đốc - Rạch Giá - Long Xuyên,... Hoàn thiện dự thảo Đề án “Xây dựng Phú Quốc thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái chất lượng cao, du lịch biển, đảo tầm cỡ quốc gia và quốc tế”. Xây dựng Đề án “Phát triển du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2025 - 2030 và định hướng đến năm 2035”.

5. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình trọng điểm và giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, đặc biệt là Công điện số 32/CĐ-TTg ngày 05/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Các cơ quan đơn vị phải thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ⁹⁹ về đẩy mạnh phân bổ và giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Quán triệt, xác định rõ nhiệm vụ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu từ nay đến cuối năm, cần phải ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Người đứng đầu các đơn vị, chủ đầu tư tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các nhà thầu triển khai thi công đảm bảo tiến độ theo đúng hợp đồng đã ký kết, để giải ngân 100% số vốn được giao trong năm 2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; sớm đưa công trình, dự án vào khai thác sử dụng, đảm bảo chất lượng và phát huy hiệu quả đầu tư, hiệu quả sử dụng vốn, không để chậm

⁹⁹ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025, số 27/NQ-CP ngày 07/02/2025; chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024, các Công điện số 03/CT-TTg ngày 15/01/2025, số 16/CĐ-TTg ngày 18/02/2025; số 32/CĐ-TTg ngày 05/4/2025; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 04/02/2025; Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2025, Công điện số 162/CĐ-TTg ngày 11/9/2025 việc tập trung đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; văn bản số 1690/VPCP-KTTH ngày 02/3/2025; Nghị quyết số 273/NQ-CP ngày 09/9/2025; Công điện số 162/CĐ-TTg ngày 11/9/2025; Công điện số 169/CĐ-TTg 21/9/2025 và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

tiến độ thực hiện các công trình, dự án, gây lãng phí nguồn lực; các Đoàn kiểm tra công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2025 theo Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 06/8/2025 của UBND tỉnh tăng cường kiểm tra để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công. Thường xuyên kiểm tra, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng đoạn qua địa phận tỉnh An Giang, các dự án phục vụ APEC 2027 và các công trình trọng điểm khác. Đồng thời, chuẩn bị thủ tục đầu tư tuyến đường N1 kết nối Châu Đốc - Hà Tiên; đường kết nối Long Xuyên - Rạch Giá; cao tốc Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu và đề xuất các dự án đặc khu Thổ Châu.

Tập trung quyết liệt các giải pháp tăng tốc giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ thực hiện các Chương trình MTQG, phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao và 100% vốn các Chương trình MTQG. Rà soát, làm rõ nguyên nhân giải ngân vốn đầu tư công chậm; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, kịp thời chỉ đạo; bảo đảm không để gián đoạn trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công khi tổ chức, vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Đề xuất giải pháp cụ thể để tăng tốc giải ngân những tháng cuối năm; tăng cường tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị và hướng dẫn, kiểm tra nắm bắt tình hình, giải quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; làm rõ trách nhiệm cá nhân, tập thể không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân vốn thực hiện các chương trình; thực hiện kiện toàn nhân sự, tránh đứt gãy trong điều hành, thực hiện.

Tập trung triển khai thực hiện Thông báo số 518/TB-VPCP ngày 26/9/2025 về ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng trong chuyến công tác kiểm tra và làm việc tại đặc khu Phú Quốc về triển khai các công trình, dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027. Tiếp tục tập trung chỉ đạo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, đặc biệt là các công trình chào mừng Đại hội Đảng, khẩn trương hoàn thiện thủ tục đầu tư để khởi công đồng loạt các dự án phục vụ Hội nghị APEC trong tháng 9/2025; thông xe kỹ thuật cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng (đoạn qua địa phận tỉnh An Giang) chậm nhất vào ngày 19/12/2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả đầu tư nhà ở xã hội, trong đó tập trung hoàn thiện các chỉ tiêu nhà ở theo từng nhóm đối tượng, đặc biệt là nhà ở cho người thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp và các nhóm đối tượng chính sách.

6. Khẩn trương rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050 hoàn thành trước 31/12/2025 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành việc phủ kín các quy hoạch phân khu làm cơ sở để triển khai các dự án, nhất là các dự án ngoài ngân sách. Tập trung triển khai thực hiện lập quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2026 theo Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. đặc biệt là các quy hoạch phục vụ Hội nghị cấp cao APEC.

7. Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược khai thác và sử dụng bền

vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Quản lý, khai thác hợp lý, tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản; bảo vệ chủ quyền và quyền chủ quyền quốc gia trên biển. Tăng cường nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường; kiểm soát chặt chẽ môi trường sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, làng nghề ven biển,... kiên quyết xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, không để phát sinh mới.

Tiếp tục rà soát, tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất đối với các khu đất đủ điều kiện, tạo nguồn lực đầu tư; tạo quỹ đất sạch mời gọi đầu tư. Công khai, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn tài nguyên đất, tài nguyên nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khoáng sản; phòng, chống khai thác cát trái phép nhằm đảm bảo nguồn cát cung cấp cho các công trình, dự án trọng điểm. Chủ động, nâng cao năng lực dự báo, phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án phòng chống thiên tai trọng điểm; kiểm soát các hoạt động gây nguy cơ sạt lở bờ sông, bờ biển, đảm bảo an toàn dân sinh và hạ tầng.

8. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, chống thất thu, khai thác và bồi dưỡng tốt các nguồn thu có tiềm năng để bù đắp các khoản thu sụt giảm; kiểm tra, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện giải pháp hóa đơn điện tử, hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với các doanh nghiệp, cá nhân, hộ kinh doanh; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế. Phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước năm 2025 từ 10% trở lên.

Triển khai kịp thời, có hiệu quả chính sách tiền tệ và các giải pháp tiền tệ, tín dụng, ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước phù hợp với tình hình địa phương và diễn biến thị trường tiền tệ, tín dụng, ngoại hối cả nước, đặc biệt là lãi suất, tỷ giá và tăng trưởng tín dụng. Phấn đấu tín dụng tăng trưởng theo kế hoạch và có điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế; kiểm soát nợ xấu.

Tiếp tục khẩn trương triển khai có hiệu quả, đúng quy định công tác sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công, tránh thất thoát, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân chậm hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật.

9. Kịp thời thể chế hóa đầy đủ, rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả; tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp. Đề xuất xây dựng mô hình chính quyền phù hợp cho các đặc khu trình cấp có thẩm quyền. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC; đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, tập trung số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số; tích cực

thực hiện Đề án 06, xây dựng cơ sở dữ liệu đầu tư, doanh nghiệp, ngân hàng... sớm đưa vào vận hành và kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia.

Khẩn trương hoàn thành việc nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp theo đúng chỉ đạo tại Công điện số 96/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; triển khai Nghị quyết số 66/NQ-CP về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo đúng tiến độ hoàn thành và Công điện số 144/CĐ-TTg ngày 23/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ, tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, thực hiện thủ tục hành chính thông suốt, hiệu quả khi triển khai chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thành xây dựng, vận hành các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đáp ứng yêu cầu dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống” và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), hỗ trợ doanh nghiệp và thu hút đầu tư. Tập trung rà soát quy hoạch, các điều kiện pháp lý các dự án để kêu gọi đầu tư, đồng thời hỗ trợ nhà đầu tư hoàn thành các thủ tục lựa chọn nhà đầu tư triển khai các dự án trọng điểm thuộc các lĩnh vực ưu tiên của tỉnh, đặc biệt là các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế biến nông sản tập trung, các khu chức năng của khu kinh tế cửa khẩu, hạ tầng thương mại - dịch vụ - du lịch, nuôi biển công nghệ cao (ven biển và gần bờ), hệ thống cảng biển (hàng hóa và hành khách), dịch vụ logistics đa ngành, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư. Tập trung rà soát toàn diện, cập nhật thông tin, danh mục đầy đủ các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trong phạm vi quản lý và chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ, chính xác về nội dung, thông tin theo đúng yêu cầu trên Hệ thống cơ sở dữ liệu của Ban chỉ đạo 751.

10. Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên của tỉnh. Tiếp tục triển khai hiệu quả nhiệm vụ năm học 2025-2026. Ngành Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu, triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Củng cố, kiện toàn mạng lưới y tế sau hợp nhất tỉnh; đảm bảo cung ứng đủ thuốc, hóa chất, vật tư, sinh phẩm phục vụ tốt nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Đẩy mạnh thực hiện bệnh án điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành y tế. Theo dõi tiến độ thực hiện các dự án đầu tư lĩnh vực y tế, phối hợp rà soát các dự án ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026-2030. Ngành Y tế chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu, triển khai Nghị quyết số 72/NQ-TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Chuẩn bị tốt các sự kiện, hoạt động văn hóa, nghệ thuật với nội dung tích cực, lan tỏa mạnh mẽ các giá trị truyền thống và tinh thần yêu nước, khát vọng phát triển và đoàn kết dân tộc, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh trong 3 tháng cuối năm 2025. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông đưa Nghị quyết Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2025-2030 vào cuộc sống, tạo đồng thuận xã hội, tạo khát vọng vươn lên, khát vọng làm giàu. Triển khai có hiệu quả chiến lược chuyển đổi số báo chí gắn với các chương trình chuyển đổi số của tỉnh An Giang; chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời và nâng cao hiệu quả các chính sách về an sinh xã hội và đền ơn đáp nghĩa; chăm lo đời sống Nhân dân, đặc biệt đối với người có công, gia đình chính sách, hộ nghèo, phụ nữ, trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật và các đối tượng yếu thế. Tăng cường kết nối cung cầu, phát triển mạnh thị trường lao động; thực hiện tốt công tác an toàn và vệ sinh lao động; tăng cường quản lý lao động nước ngoài làm việc tại địa phương. Mở rộng độ bao phủ bảo hiểm y tế và phát triển người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Giải quyết kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là các trường hợp đã có quyết định nghỉ việc.

Đẩy mạnh triển khai hiệu quả Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tập trung cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào dân tộc. Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Quan tâm bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống tốt đẹp đặc trưng của các đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần xây dựng bản sắc văn hóa đa dạng, giàu bản chất nhân văn.

Tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương trình Chính phủ hồ sơ Khu di tích khảo cổ Óc Eo - Ba Thê trình UNESCO công nhận di sản văn hóa thế giới. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin truyền thông về Di tích Óc Eo - Ba Thê và hoàn tất thủ tục đầu tư mái che để bảo tồn di tích Óc Eo - Ba Thê.

11. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Tập trung triển khai hiệu quả Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch hành động của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 71/NQ-CP; Kế hoạch triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo tỉnh về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị; nâng cao hiệu

quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh tại địa phương. Ưu tiên, tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số về lĩnh vực y tế và giáo dục. Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để tạo sự đột phá trong quản lý và nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Tập trung triển khai sâu rộng phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục cho cộng đồng thông qua các kênh truyền thông, ứng dụng công dân số, Tổ Công nghệ số cộng đồng, phong trào “bình dân học vụ số”; nghiên cứu triển khai ứng dụng hỗ trợ người dân phổ cập kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và hướng đến hình thành nền tảng hỗ trợ người dân “học tập suốt đời”.

Khẩn trương triển khai các dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số đã được ngân sách nhà nước bố trí kinh phí; phê duyệt danh mục để triển khai các dự án được bố trí bổ sung vốn từ nguồn tăng thu ngân sách nhà nước năm 2024 để thực hiện ngay trong năm 2025.

12. Tập trung triển khai Kết luận số 195-KL/TW ngày 26/9/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 02 cấp và Thông báo số 93-TB-VPTU ngày 26/9/2025 về ý kiến kết luận của đồng chí Nguyễn Tiến Hải, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Thường trực Đảng ủy đặc khu Phú Quốc.

Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, chủ trương của Chính phủ, của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả" theo chỉ đạo của Bộ Chính trị; sắp xếp, bố trí, xử lý trụ sở, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm hoạt động thông suốt, không gián đoạn, xử lý tài sản dư thừa theo quy định, tránh thất thoát, lãng phí tài sản. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh theo chức năng nhiệm vụ, hướng dẫn, hỗ trợ UBND các xã, phường, đặc khu xử lý các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện vận hành chính quyền địa phương 02 cấp. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động hành chính của các đơn vị hành chính cấp xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, tài chính, tài sản công, đầu tư công,... trong đó tập trung cho Trung tâm Phục vụ hành chính công cho người dân.

Thực hiện hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 11/8/2025 của UBND tỉnh về Thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số CCHC, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh An Giang năm 2025. Tập trung khắc phục hạn chế, nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cải thiện chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp tại các cơ quan hành chính nhà nước.

Đẩy mạnh xây dựng Chính quyền số; tăng cường giám sát, bảo mật thông tin; nâng cấp hệ thống trung tâm dữ liệu tỉnh; nâng cấp mở rộng mạng nội bộ, diện rộng của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin mạng phục vụ vận hành chính quyền số. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách

nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ; kịp thời chấn chỉnh việc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức. Thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động chuyển đổi số, thực hiện nghiêm các quy định về đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng khi cung cấp các dịch vụ trực tuyến. Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án 06.

13. Tiếp tục quán triệt đầy đủ và triển khai thực hiện nghiêm túc Luật, các văn bản hướng dẫn thi hành và các kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo còn tồn đọng; đẩy mạnh công tác tiếp và đối thoại với công dân..., không để xảy ra tình trạng khiếu kiện đông người nhằm ổn định tình hình đề tập trung phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và trong các tầng lớp nhân dân.

Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan đến tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nhằm giúp cho công dân thông hiểu và thực hiện đúng, đủ quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của mình khi tham gia khiếu nại, tố cáo. Chú trọng giải quyết hiệu quả các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của người dân, doanh nghiệp; rà soát, nắm chắc và giải quyết sớm, triệt để, đúng pháp luật các vụ việc khiếu kiện về đất đai, môi trường, vấn đề tôn giáo, dân tộc, không để phát sinh “điểm nóng”.

14. Tiếp tục xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thế trận phòng thủ quân khu, khu vực phòng thủ các cấp vững chắc. Tăng cường đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm lừa đảo trên không gian mạng; kiểm chế, giảm thiểu tội phạm về trật tự xã hội; tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Tập trung bảo đảm quốc phòng - an ninh tại các địa bàn trọng điểm, nhất là vùng biển, đảo. Rà soát, giải quyết dứt điểm các kết luận thanh tra, kiểm tra còn tồn đọng; xử lý nghiêm, đúng quy định các vụ việc liên quan đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Đẩy mạnh công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế theo hướng đồng bộ, toàn diện, hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tăng cường thông tin, truyền thông về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, các hoạt động của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, sự kiện chính trị quan trọng, thành quả phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Tích cực lan tỏa truyền thống tốt đẹp, tinh thần yêu nước, đoàn kết dân tộc, tương thân tương ái của Nhân dân ta. Tích cực đấu tranh, tăng cường phối hợp với các cơ quan an ninh mạng để kịp thời phát hiện và gỡ bỏ các bài viết, video có nội dung sai sự thật, xuyên tạc lịch sử, chống phá Nhà nước, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với những hành vi vi phạm. Chủ động, kịp thời công khai thông tin về các vấn đề được dư luận quan tâm, nhằm ngăn chặn tin giả và thông tin tiêu cực.

Đẩy mạnh công tác, phối hợp, tăng cường, kiểm tra tàu cá hoạt động; kết hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); quản lý tàu cá đủ điều kiện hoạt động, giám sát hoạt động qua cảng; quản lý tàu cá của đặc khu, quản lý tàu cá xuất bến và nhập bến; truy xuất nguồn gốc thủy sản. Đảm bảo không để xảy ra tình trạng tàu cá vi phạm về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2025 của tỉnh An Giang./.

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VP.UBND tỉnh: LĐVP; các phòng nghiên cứu thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH, tqtrung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Phước

Phụ lục I

Đánh giá chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 29/7/2025 của HĐND tỉnh An Giang và Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 11/7/2025 của UBND tỉnh An Giang
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh An Giang)

STT	Chỉ tiêu	Đvt	NQ số 24/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 29/7/2025	Kế hoạch 06/KH-UBND tỉnh ngày 11/7/2025 (phần đầu 10%)	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2025	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	8,50	10,00	7,85	10,00	
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm	79,41				
3	Cơ cấu kinh tế (giá HH)	%	100	100	100	100	
	- Nông - lâm - thủy sản	%	33,46				
	- Công nghiệp - xây dựng	%	18,52				
	- Dịch vụ	%	43,67				
	- Thuế NK, thuế SP trừ trợ cấp SP	%	4,35				
4	Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành Nông - Lâm - thủy sản (Giá SS2010)	%	3,54	4,78	3,22	4,78	
5	Tốc độ tăng giá trị sản xuất ngành công nghiệp (Giá SS2010)	%	13,46	15,09	11,69	15,09	
6	Tốc độ tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ (Giá HH)	%	22,17		19,02	23.14	
7	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	25.148		18.552,535	25.148	

STT	Chỉ tiêu	Đvt	NQ số 24/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 29/7/2025	Kế hoạch 06/KH- UBND tỉnh ngày 11/7/2025 (phần đầu 10%)	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2025	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
8	Huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	105.563	105.563		105.563	
9	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	2.430	2.430	1.702,5	2.430	
10	Tỷ lệ đô thị hóa	%	43,4		43,13	43,4	
11	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	60,03	60,03	59,41	60,03	
12	Tỷ lệ huy động học sinh từ 6-14 tuổi đến trường	%	97,55	87,55	98,15	98,15	
13	Giải quyết việc làm	Lao động	40.000		30.150	40.000	
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo (*)	%	74	74	70,3	74	
	<i>Trong đó: Lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	<i>17,55</i>		<i>17,32</i>	<i>17,55</i>	
15	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	69		69	69	
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	09		09	09	
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	Xã	01		01	01	
16	Tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế	%	95	95	95	95	
17	Số giường bệnh trên 01 vạn dân	Giường	31,24	31,24	30,75	31,24	
18	Số bác sĩ trên 01 vạn dân	Bác sĩ	11	11	10,68	11	

STT	Chỉ tiêu	Đvt	NQ số 24/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ngày 29/7/2025	Kế hoạch 06/KH- UBND tỉnh ngày 11/7/2025 (phần đầu 10%)	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2025	Ước thực hiện cả năm 2025	Ghi chú
19	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	95		90,07	95	
20	Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia Bảo hiểm xã hội	%	17,33		16,27	17,33	
	- Bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	13,26		12,88	13,26	
	- Bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	4,07		3,39	4,07	
21	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân %/năm	%	0,3-0,5			0,36	
22	Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	95		94,6	95,3	
23	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	80,96		80,94	80,96	
24	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải nguy hại	%	99		99,2	99,2	
	- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải y tế	%	100		100	100	
	- Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	92		93	93	
25	Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	%	100		100	100	
26	Tỷ lệ che phủ rừng	%	8,35		8,8	8,8	

Phụ lục II**Các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của tỉnh theo lĩnh vực ngành quản lý năm 2025***(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2025 của UBND tỉnh An Giang)*

STT	Đơn vị	Chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	(1) Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.	Sau khi sắp xếp lại đơn vị hành chính, tỉnh An Giang có 102 xã, phường và Đặc khu. Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới qua rà soát, đánh giá 9 tháng đầu năm 2025, cụ thể như sau: - “Xã nông thôn mới”: toàn tỉnh có 69/85 xã được công nhận nông thôn mới, đạt tỷ lệ 81,17%. - “Xã nông thôn mới nâng cao”: toàn tỉnh có 9/69 xã được công nhận xã nông thôn mới nâng cao, đạt tỷ lệ 13,04%. - “Nông thôn mới kiểu mẫu”: toàn tỉnh có 01 xã được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu, đạt 11,11%.	
		(2) Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP).	Toàn tỉnh có 582 sản phẩm OCOP (trong đó: 14 sản phẩm hạng 5 sao; 52 sản phẩm hạng 4 sao và 515 sản phẩm hạng 3 sao và 01 sản phẩm tiềm năng dự kiến đạt sản phẩm hạng 05 sao đã gửi hồ sơ Trung ương thẩm định) góp phần nâng cao giá trị sản phẩm và phát triển kinh tế nông thôn.	
		(3) Đề án phát triển bền vững một triệu ha chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang theo Quyết định số 703/QĐ-UBND ngày 02/5/2024 của UBND tỉnh.	Tính đến hiện tại, tỉnh An Giang đã triển khai và đạt được kết quả: - Diện tích áp dụng 03 tiêu chí (xiết nước 1-2 lần, giảm phân, giảm thuốc BVTV) là 150.551 ha. - Diện tích áp dụng 4 tiêu chí (giảm giống, xiết nước 1-2 lần, giảm phân, giảm thuốc BVTV) là 108.753 ha. - Diện tích áp dụng 5 tiêu chí (giảm giống, xiết nước 1-2 lần, giảm phân, giảm thuốc BVTV, thu rơm) là 43.433 ha (An Giang trước sáp nhập: 26.273 ha, Kiên Giang: 17.160 ha). Về xây dựng mô hình trình diễn: 55 mô hình với diện tích 1.494,8 ha. Ngoài ra, tại các địa phương đã triển khai 34 mô hình, với diện tích 513,8 ha.	
		(4) Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.	Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1,27% (năm 2024) xuống còn 0,91% (ước năm 2025); tỷ lệ cận nghèo giảm từ 2,46% (năm 2024) xuống còn 2% (ước năm 2025); số hộ thoát nghèo giảm còn 3.610 hộ, giảm 557 hộ so với năm 2024. Tổng kinh phí thực hiện chương trình năm 2025 tỉnh An Giang (sau sáp nhập) là 330.949 triệu đồng, trong đó: Nguồn vốn sự nghiệp là 262.115 triệu đồng và nguồn kinh phí đầu tư phát triển là 68.834 triệu đồng. Ước đến ngày 30/6/2025, tỷ lệ giải	

STT	Đơn vị	Chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện	Ghi chú
			ngân vốn đầu tư phát triển là 31.692 triệu đồng, đạt 46,04% kế hoạch; Nguồn vốn sự nghiệp là 29.119 triệu đồng, đạt 11,11% kế hoạch.	
		(5) Phong trào thi đua “Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước từ nay đến năm 2025”.	Hưởng ứng Phong trào thi đua “ <i>Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025</i> ”, tỉnh An Giang đã quyết liệt triển khai và đã hoàn thành hỗ trợ cho 9.082 căn nhà (7.185 xây mới; 1.897 sửa chữa), trong đó: Hỗ trợ nhà ở đối với hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ (Nhóm 1): 2.024 căn nhà (761 xây mới; 1.263 sửa chữa); Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo từ 02 Chương trình MTQG ¹⁰⁰ (Nhóm 2): 714 căn nhà (712 xây mới; 02 sửa chữa); Hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo thuộc chương trình phát động xóa nhà tạm, nhà dột nát (Nhóm 3): 5.688 căn nhà (5.056 xây mới; 632 sửa chữa) và hỗ trợ cho các hộ dân khác (ngoài 03 nhóm trên): 656 căn nhà (xây mới) với tổng kinh phí hỗ trợ từ các nhóm trên là 489.831.880.315 đồng từ nguồn ngân sách nhà nước (trung ương, địa phương, 5% kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên năm 2024), nguồn xã hội hóa (vận động hỗ trợ của trung ương, các địa phương) và đóng góp của hộ gia đình. Bên cạnh đó, Ban Chỉ đạo các cấp đã vận động trên 26.324 ngày công; hỗ trợ tặng quà trên 1,5 tỷ đồng, 353 bộ khung kềm giúp các căn nhà được kiên cố và khang trang hơn.	
2	Sở Xây dựng	(1) Chương trình phát triển đô thị.	Hiện nay, Sở Xây dựng đang xây dựng kế hoạch triển khai lập nhiệm vụ, quy hoạch chung đô thị và nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2025-2026.	
		(2) Chương trình phát triển nhà.	Tính đến ngày 10/9/2025, trên địa bàn tỉnh đang thực hiện 08 dự án nhà ở xã hội ¹⁰¹ . Đến nay, toàn tỉnh đã bán 2.866 căn ¹⁰² và đang mở bán 153 căn ¹⁰³ .	
		(3) Chương trình hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ.	Đã thực hiện hỗ trợ 2.024/2.024 căn trên địa bàn tỉnh, đạt tỷ lệ 100%.	
		(4) Chương trình MTQG giảm nghèo (Dự án 5)	Đã thực hiện hỗ trợ hoàn thành 1.218 hộ/1.218 hộ ¹⁰⁴ , đạt tỷ lệ 100%.	

¹⁰⁰ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

¹⁰¹ (1) Nhà ở xã hội thấp tầng thuộc Khu đô thị mới Tây Sông Hậu; (2) Nhà ở xã hội - Khu đô thị Golden City An Giang; (3) Nhà ở xã hội Tây đại học; (4) Nhà ở công nhân Khu công nghiệp Bình Hòa; (5) Nhà ở xã hội thấp tầng thuộc Dự án nhà ở xã hội khu đô thị Tây Bắc thành phố Rạch Giá; (6) Dự án Khu nhà ở xã hội thuộc dự án Khu du lịch sinh thái và dân cư Rạch Trâm; (7) Dự án Tuyển dân cư Đường số 2; (8) Dự án Khu dân cư Chợ nông hải sản Trung tâm thương mại Rạch Giá.

¹⁰² 2.866 căn (gồm: KĐT Tây Bắc-1011 căn; TDH-336 căn, TSH-294 căn, Golden-588 căn, Bình Hòa-637 căn.

¹⁰³ 153 căn gồm: 95 căn Dự án Tuyển dân cư Đường số 2; 58 căn Dự án Khu dân cư Chợ nông hải sản Trung tâm thương mại Rạch Giá.

¹⁰⁴ Xây mới 1.198 hộ; sửa chữa 20 hộ.

STT	Đơn vị	Chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		(5) Chương trình hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn; xóa nhà tạm dột nát.	Đã khởi công và đưa vào sử dụng 5.688 căn/5.688 căn, đạt 100% kế hoạch (trong đó, 5.056 xây mới, 632 căn sửa chữa).	
3	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và MN.	<p>Đến nay, 10 dự án đã triển khai thực hiện, kết quả như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dự án 1: Đang triển khai hỗ trợ nhà ở cho 1.034 hộ; hỗ trợ đất ở cho 51 hộ; nâng cấp, mở rộng 64 công trình nước sinh hoạt tập trung; hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán cho 1.062 hộ, hỗ trợ chuyển đổi ngành nghề cho 1.277 hộ. + Dự án 3: Đã triển khai hỗ trợ thực hiện 12 dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế với 235 hộ tham gia; tổ chức 3 lớp tập huấn khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số cho 150 lượt thanh niên tham dự; hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ 2.698 ha cho 397 hộ, hỗ trợ gạo 27.000 kg. + Dự án 4: Đang triển khai đầu tư xây dựng 118 km đường giao thông nông thôn, xây dựng mới và sửa chữa 27 cây cầu, san lấp mặt bằng và sửa chữa 02 trường học; 02 công trình thủy lợi... Duy tu bảo dưỡng 21 công trình giao thông nông thôn. + Dự án 5: Đã triển khai thực hiện nâng cấp, sửa chữa 07 trường phổ thông Dân tộc nội trú trung học cơ sở; tổ chức 136 lớp nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp cho 461 lượt người tham dự; tổ chức 62 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho 1.149 lượt cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức 15 lớp đào tạo nghề cho 1.607 lượt người tham dự. Tổ chức cho cộng đồng, người dân ở cấp thôn được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng triển khai Chương trình là 1.000 lượt người tham dự. + Dự án 6: Đã triển khai hỗ trợ xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa 54 thiết chế văn hóa, thể thao và 15 nhà văn hóa tại các ấp vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tôn tạo 02 di tích cấp quốc gia; thiết lập 8 điểm hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, 16 tủ sách pháp luật; tổ chức 17 lớp truyền dạy nhạc cụ dân tộc và hành lập 01 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, cấp 873 loại ấn phẩm, báo tạp chí dân tộc. + Dự án 7: Tổ chức khám sức khỏe, sàng lọc bệnh sớm cho 949 lượt người cao tuổi; tổ chức khám, chữa bệnh cho 986 lượt người dân, hỗ trợ mua trang thiết bị y tế cho các trạm y tế xã, phường. Số lượng bà mẹ có thai được hỗ trợ xét nghiệm Protein niệu và 3 bệnh lây truyền mẹ - con (HIV, Viêm gan B và Giang mai) là 359 lượt người. Số lượng nhân viên y tế thực hiện chăm sóc bà mẹ và sơ sinh tại nhà (03 lần trong 42 ngày sau đẻ) được hỗ trợ kinh phí để thực hiện chăm sóc sau 	

STT	Đơn vị	Chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện	Ghi chú
			<p>sinh tại nhà cho bà mẹ và trẻ sơ sinh 986 lượt người; tổ chức khám định kỳ cho trẻ em dưới 24 tháng tuổi 1.678 lượt người.</p> <p>+ Dự án 8: Thành lập 34 Câu lạc bộ và tổ chức 14 cuộc “Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em” cho 278 lượt người tham dự; tổ chức 10 lớp triển khai tổ nhóm tham gia thực hiện mô hình sinh kế cho 300 lượt người; tổ chức 13 lớp truyền thông phổ biến pháp luật, tư vấn trợ giúp pháp lý cho 200 lượt người; hỗ trợ chi phí học tập cho 20 trẻ em gái có hoàn cảnh nghèo; tổ chức 15 lớp tập huấn triển khai hướng dẫn về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới thu hút 158 lượt người tham dự; thành lập 45 tổ truyền thông cộng đồng...</p> <p>+ Dự án 9: Đã tổ chức 04 cuộc hội nghị tập huấn, xây dựng 04 mô hình Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số”. Các huyện, thành phố đã tổ chức trên 50 cuộc tuyên truyền về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho gần 2.300 lượt người; in ấn gần 1.200 tờ gấp, xây dựng pano, áp phích cho 8 điểm; thành lập 04 Câu lạc bộ tuyên truyền về tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết.</p> <p>+ Dự án 10: Tổ chức 69 cuộc Hội nghị truyền thông, tuyên truyền giáo dục pháp luật trong đồng bào dân tộc thiểu số cho 800 lượt người tham dự; triển khai cấp phát các loại ấn phẩm báo, tạp chí cấp định kỳ ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tổ chức tập huấn cho 443 lượt người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; thiết lập 34 điểm ứng dụng công nghệ thông tin trong đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo an ninh trật tự; tổ chức 02 cuộc diễn hình tiên tiến...</p>	
4	Sở Khoa học và Công nghệ	(1) Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh An Giang.	<p>Tổ chức Hội nghị triển khai Chương trình năng suất chất lượng đến năm 2030; Tham dự Hội thảo “Chia sẻ kinh nghiệm và kết quả áp dụng mô hình tổng thể nâng cao năng suất chất lượng tại doanh nghiệp”; Thực hiện quản lý 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc Chương trình năng suất chất lượng (Tổ chức chủ trì khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát; tổ chức hội thảo đánh giá kết quả khảo sát và đề xuất chọn doanh nghiệp để hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong xây dựng, áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 (ISO điện tử); xây dựng, áp dụng đồng bộ các hệ thống quản lý, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật); Thông báo Đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia thuộc Chương trình năng suất chất lượng, bắt đầu thực hiện từ năm 2026; khảo sát nhu cầu của doanh nghiệp tham gia Chương trình năng suất chất lượng giai đoạn 2026- 2030; Tổ chức Hội nghị tập huấn ứng dụng công nghệ</p>	

STT	Đơn vị	Chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện	Ghi chú
			<p>thông tin trong triển khai Hệ thống ATTP theo Tiêu chuẩn ISO 22000:2018 cho các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh, có 75 đại biểu tham dự.</p> <p>Tham mưu UBND tỉnh Báo cáo Sơ kết giai đoạn 2021-2025 của Chương trình nâng suất chất đoạn 2021-2030 gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.</p>	
		(2) Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh An Giang đến năm 2030.	<p>Tiếp nhận 01 sáng kiến yêu cầu xác nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng cấp tỉnh (Lũy kế 134 sáng kiến). Xin ý kiến tiếp tục sử dụng văn bản cá biệt Quyết định số 1401/QĐ-UBND trong công tác quản lý và thông tin đến các đơn vị liên quan biết để tiếp tục thực hiện. Phúc đáp Công văn số 53/UBND-VP ngày 22/7/2025 của UBND xã Châu Phú về việc xin chủ trương quản lý và sử dụng Biểu trưng (logo) huyện Châu Phú (trước sáp nhập).</p> <p>Ngoài ra, phát hành văn bản gửi Cục Sở hữu trí tuệ giải trình kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký giải pháp hữu ích số 2-2023-00054 (Quy trình ương cá tra từ cá hương lên cá giống trong hệ thống tuần hoàn nước).</p>	
		(3) Chương trình Chuyển đổi số tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh đã ban hành danh mục mã định danh điện tử các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã theo phương án tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Ngày 29/7/2025, Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung mã định danh điện tử của một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. - UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch tổ chức vận hành 05 Nền tảng/Hệ thống thông tin quan trọng của tỉnh An Giang. Theo đó, đã thống nhất sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung triển khai trên địa bàn tỉnh An Giang (mới), các hệ thống đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục, không bị gián đoạn. - Hạ tầng mạng nội bộ tại UBND các xã, phường, đặc khu được nâng cấp, mở rộng, đảm bảo hoạt động thông suốt, ổn định, phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp. - Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) thực hiện kết nối liên thông, khai thác, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống, phần mềm trong nội bộ tỉnh và với bộ, ngành Trung ương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh An Giang, hướng tới Chính quyền số hiện hành và đáp ứng yêu cầu đồng bộ cơ sở dữ liệu tại địa phương về cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia khi có yêu cầu. - Hoàn thành kết nối Hội nghị truyền hình trực tuyến từ Văn phòng UBND tỉnh đến 102/102 điểm cầu UBND cấp xã mới và kết nối từ Văn phòng Tỉnh ủy đến 	

STT	Đơn vị	Chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện	Ghi chú
			<p>102/102 Đảng ủy cấp xã; hệ thống đảm bảo kết nối thông suốt từ Trung ương đến cấp xã, hoạt động ổn định trên Mạng thông tin điện rộng của Đảng và Mạng truyền số liệu chuyên dùng.</p> <p>- Tham mưu UBND tỉnh trình Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh An Giang Kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang.</p> <p>- Theo ghi nhận trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, tỉnh đã hoàn thành 25/25 nhiệm vụ, đảm bảo tiến độ được giao tại Kế hoạch 02-KH/BCĐTW; đồng thời, đã cung cấp đầy đủ tài liệu minh chứng kết quả thực hiện để cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo có căn cứ xác nhận việc hoàn thành nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo và các bộ, cơ quan Trung ương trong quá trình thực hiện; 94/102 xã, phường, đặc khu đạt trạng thái XANH (hoàn thành 16/16 nhiệm vụ), 08/102 xã, phường, đặc khu ở trạng thái VÀNG (hoàn thành từ 12/16 đến 15/16 nhiệm vụ).</p> <p>- Kết quả thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg; Theo kết quả theo dõi, thống kê đánh giá từ Cổng dịch vụ công quốc gia, tính đến 14h ngày 08/9/2025, tỉnh An Giang đạt điểm tổng hợp là 83,03 điểm (xếp loại tốt) và xếp 15/34 tỉnh/thành phố trên cả nước: Công khai minh bạch: 15,45/18 điểm (85,83%); Tiến độ giải quyết: 18,41/20 điểm (92,05%); Dịch vụ công trực tuyến: 8,34/12 điểm (69,5%); Số hóa hồ sơ: 14,77/22 điểm (67,14%); Thanh toán trực tuyến: 8,16/10 điểm (81,6%); Mức độ hài lòng: 17,9/18 điểm (99,44%) - là chỉ số nổi bật, phản ánh sự tin tưởng và hài lòng của người dân, doanh nghiệp.</p>	
		(4) Chương trình hợp tác phát triển kinh tế - xã hội giữa tỉnh An Giang và Thành phố Hồ Chí Minh.	Tiếp tục phối hợp với các đơn vị thành viên Đại học Quốc gia TP.HCM tổ chức thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh, cấp cơ sở trên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ và khoa học nông nghiệp.	
		(5) Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; trong đó, tập trung thực hiện Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 22/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và đôn đốc địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 28/7/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP.	

STT	Đơn vị	Chương trình, đề án, dự án	Kết quả thực hiện	Ghi chú
		(6) Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc”	Xây dựng, triển khai hệ thống thông tin quản lý truy xuất nguồn gốc cho các tổ chức, doanh nghiệp (hỗ trợ 50 tổ chức, doanh nghiệp tham gia hệ thống thực hiện truy xuất nguồn gốc); kết nối hệ thống của tỉnh với Công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia; Tổ chức 02 hội nghị tập huấn mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc và công nghệ chống giả: Giải pháp toàn diện cho quản lý chất lượng và chống gian lận thương mại cho các cơ quan quản lý, tổ chức và doanh nghiệp.	
		(7) Đề án tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Đào tạo cán bộ tư vấn và hướng dẫn xây dựng Chương trình đảm bảo đo lường tại doanh nghiệp tại Hà Nội và đề nghị cấp mã chuyên gia cho công chức đã hoàn thành khóa đào tạo; Xây dựng mẫu phiếu điều tra sơ bộ tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (Chương trình Đảm bảo đo lường tại tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo Đề án 996); Xây dựng Kế hoạch tổ chức Hội nghị tập huấn chuyên môn về Chương trình đảm bảo đo lường tại các tổ chức, doanh nghiệp.	